Ảnh Bìa: Thanh Hồng

Chỉ đạo thực hiện
Bùi Thắng
Ủy viên BTV Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm xuất bản
Trần Trung Hiếu
Phó Trưởng ban Thường trực
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban Biên tập
Nguyễn Thanh Hồng
Vũ Thị Hồng Vĩnh
Lê Thị Vân
Phạm Nguyễn Hoàng Vinh Quang
Nguyễn Viết Liễu

Trình bày - Chế bản
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng,
số 10 Lê Hồng Phong - Đà Lạt.
In 5.200 cuốn, khổ 20 x 29 cm
tại Cty CP In & PHS Lâm Đồng.

Giấy phép xuất bản
Số 13/GP-XBBT do Sở Thông tin
và Truyền thông Lâm Đồng
cấp ngày 18/12/2020.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 7/2021

NHÂN SỰ MỚI:

* Ngày 28/5/2021, UBND tỉnh Lâm Đồng đã công bố các quyết định về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ:

- Đồng chí Đào Thành Trung - nguyên Giám đốc Sở Ngoại vụ giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Y tế Lâm Đồng.

- Đồng chí Trần Thanh Hoài - nguyên Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Lâm Đồng từ ngày 1/6/2021.

* Ngày 14/6/2021, UBND tỉnh công bố quyết định tiếp nhận, bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông. Theo quyết định, ông Vương Tôn Kiên - Chuyên viên Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lâm Đồng từ ngày 10/6/2021. Thời hạn bổ nhiệm là 5 năm.

NỘI DUNG
SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 7/2021

1. Tập trung thông tin về kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW (khóa XII); chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII - chuyên đề năm 2021: "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc".

3. Quán triệt tinh thần Công văn 471-CV/TU, ngày 27/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường quản lý cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động.

4. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn; triển khai nhiệm vụ chính trị tháng 7 và quý III/2021 gắn với tổ chức các hoạt động "Đền ơn đáp nghĩa" nhân kỷ niệm 74 năm Ngày Thương binh Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2021) và các ngày lễ quan trọng trong tháng.

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI NỔI BẬT TRONG CÁC VĂN KIỆN ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

(Tiếp theo)

BAN BIÊN TẬP (tổng hợp)

Các Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã tiếp thu có chọn lọc Những giá trị chung của nhân loại

Một là, về kinh tế thị trường

Kinh tế thị trường là giá trị chung của nhân loại, được phát triển trong chủ nghĩa tư bản. Từ Đại hội IX, Đảng ta đã khẳng định: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Kế thừa Đại hội XII, Văn kiện Đại hội XIII nêu: Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh" phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó: Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố, phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ngày càng được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Văn kiện Đại hội XIII nêu rõ vị trí, vai trò của các thành phần kinh tế. Kinh tế nhà nước là công cụ, lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, định hướng, điều tiết, dẫn dắt thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, khắc phục các khuyết tật của cơ chế thị trường. Các nguồn lực kinh tế của Nhà nước được sử dụng phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển đất nước và cơ bản được phân bổ theo cơ chế thị trường. Doanh nghiệp nhà nước tập trung vào lĩnh vực then chốt, địa bàn quan trọng, quốc phòng, an ninh; hoạt động theo cơ chế thị trường, quản trị hiện đại theo chuẩn mực quốc tế; lấy hiệu quả kinh tế làm tiêu chí đánh giá chủ yếu, cạnh tranh bình đẳng với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

Kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác, các hợp tác xã, tổ hợp tác có vai trò cung cấp dịch vụ cho các thành viên; liên kết, phối hợp sản xuất kinh doanh, bảo vệ lợi ích và tạo điều kiện để các thành viên nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát triển bền vững. Tăng cường liên kết giữa các hợp tác xã, hình thành các hiệp hội, liên hiệp hợp tác xã.

Kinh tế tư nhân được khuyến khích phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm, nhất là trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, dịch vụ, được hỗ trợ phát triển thành các công ty, tập đoàn kinh tế tư nhân mạnh, có sức cạnh tranh cao. Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân hợp tác, liên kết với doanh nghiệp nhà nước, hợp tác xã, kinh tế hộ; phát triển các công ty cổ phần có sự tham gia rộng rãi của các chủ thể xã hội, nhất là người lao động.

Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là một bộ phận quan trọng của kinh tế quốc dân, có vai trò lớn trong huy động nguồn vốn đầu tư, công nghệ, phương thức quản lý hiện đại, mở rộng thị trường xuất khẩu.

Văn kiện Đại hội XIII xác định mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội: Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giữa Nhà nước, thị trường và xã hội có quan hệ chặt chẽ. Nhà nước xây dựng và hoàn thiện thể chế, bảo vệ quyền tài sản, quyền kinh doanh, giữ ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế; tạo môi trường thuận lợi, công khai, minh bạch cho các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và thị trường hoạt động; điều tiết, định hướng, thúc đẩy kinh tế phát triển, gắn kết phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng luật pháp, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các tiêu chuẩn, định mức và lực lượng kinh tế nhà nước phù hợp với các yêu cầu và quy luật của kinh tế thị trường. Thị trường đóng vai trò quyết định trong xác định giá cả hàng hoá, dịch vụ; tạo động lực huy động, phân bổ các nguồn lực; điều tiết sản xuất và lưu thông; điều tiết hoạt động của doanh nghiệp, thanh lọc những doanh nghiệp yếu kém. Các tổ chức xã hội có vai trò tạo sự liên kết, phối hợp hoạt động, giải quyết những vấn đề phát sinh giữa các thành viên; đại diện và bảo vệ lợi ích của các thành viên trong quan hệ với các chủ thể, đối tác khác; cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho các thành viên; phản ánh nguyện vọng, lợi ích của các tầng lớp Nhân dân với Nhà nước và tham gia phản biện luật pháp, cơ chế, chính sách của Nhà nước, giám sát các cơ quan và đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước trong việc thực thi pháp luật.

Hai là, về nhà nước pháp quyền

Từ Hội nghị Trung ương 2 khóa VIII, Đảng ta đã chính thức sử dụng khái niệm Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nhĩa và được tiếp tục được phát triển qua các kỳ đại hội. So với Đại hội XII, Báo cáo chính trị xác định rõ hơn nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa: Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước. Xác định rõ hơn vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hpháp, tư pháp trên cơ sở các nguyên tắc pháp quyền, bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và tăng cường kiểm soát quyền lực nhà nước. Xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, hiện đại, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, lấy quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển nhanh, bền vững.

Ba là, về dân chủ

Dân chủ là giá trị chung của nhân loại. Từ khi ra đời đến nay, Đảng ta nhận thức ngày càng đầy đủ hơn, sâu sắc hơn bản chất, vị trí, vai trò của dân chủ và phát huy dân chủ. So với Đại hội XII, Báo cáo chính trị xác định rõ hơn nhiệm vụ, giải pháp phát huy dân chủ: Tiếp tục cụ thể hoá, hoàn thiện thể chế thực hành dân chủ theo tinh thần Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và Hiến pháp năm 2013, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân. Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở. Thực hiện tốt, có hiệu quả trên thực tế phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng".

Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để Nhân dân làm chủ. Cấp uỷ, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, đề cao đạo đức xã hội. Đảng và Nhà nước ban hành đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật tạo nền tảng chính trị, pháp lý, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền làm chủ của Nhân dân. Đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của Nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát huy tính tích cực chính trị - xã hội, trí tuệ, quyền và trách nhiệm của Nhân dân tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xây dựng đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức; động viên Nhân dân tham gia phát triển kinh tế; quản lý và tự quản xã hội; xây dựng, quản lý, thụ hưởng văn hoá; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh Nhân dân, ngoại giao Nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh Nhân dân, thế trận lòng dân. Xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân lợi dụng dân chủ, gây rối nội bộ, làm mất ổn định chính trị - xã hội hoặc vi phạm dân chủ, làm phương hại đến quyền làm chủ của Nhân dân.

Bốn là, về hạnh phúc

Sau Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Quốc hiệu của nước ta là Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Độc lập - Tự do - Hạnh phúc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cao giá trị hạnh phúc. Các văn kiện Đại hội XIII đề cao khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, đem lại hạnh phúc cho Nhân dân. Thế giới hiện nay rất coi trọng chỉ số hạnh phúc của người dân để đánh giá về sự tiến bộ, ưu việt của các quốc gia. Đây cũng là một điểm nhấn trong các văn kiện tại Đại hội XIII.

B.B.T

Từ khát vọng "ĐỘC LẬP - TỰ DO" đến "XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HẠNH PHÚC"

TRẦN TRUNG HIẾU

Đại biểu biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Ảnh: K.T

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh với khát vọng "Độc lập - Tự do"

Lịch sử hào hùng mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam luôn ghi dấu những cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do, đó chính là chủ nghĩa yêu nước truyền thống Việt Nam, "Lấy đại nghĩa thắng hung tàn, lấy chí nhân thay cường bạo". Từ thuở các Vua Hùng dựng nước, đến Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Quang Trung... khát vọng độc lập, tự do luôn cháy bỏng trong mỗi trái tim người dân đất Việt.

Thời đại Hồ Chí Minh, khát vọng "Độc lập - Tự do" chính là hệ giá trị dân tộc vĩnh hằng, là lý tưởng phấn đấu, hy sinh mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhân dân kiên định thực hiện. Khởi đầu bằng những năm tháng người thanh niên yêu nước Nguyễn Ái Quốc bôn ba khắp năm châu bốn bể để tìm "Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi", cho đến khi Người tìm thấy con đường giải phóng dân tộc, tìm thấy con đường đúng đắn cho cách mạng Việt Nam khi đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin; Người trực tiếp truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin về Việt Nam, vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước; đào tạo đội ngũ cán bộ cốt cán; thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, cổ vũ, động viên và tập hợp quần chúng Nhân dân để nhân nguồn sức mạnh đoàn kết của cả dân tộc nhằm "đem sức ta mà tự giải phóng cho ta". Cách

mạng Tháng Tám 1945 thành công, Bản Tuyên ngôn Độc lập được Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc tại Quảng trường Ba Đình ngày 2/9/1945 không chỉ khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đưa dân tộc Việt Nam bước vào một kỷ nguyên mới mà còn có ý nghĩa thời đại sâu sắc. Đó là tư tưởng về quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc của mỗi người dân, gắn với quyền bình đẳng thiêng liêng của dân tộc. "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy".

Cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp, kết thúc bằng chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu đã thể hiện quyết tâm, tinh thần và ý chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta "Thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ". Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ cứu nước, khát vọng độc lập, tự do đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định trong câu nói nổi tiếng "Không có gì quý hơn độc lập, tự do". Toàn Đảng, toàn dân cũng đã thể hiện quyết tâm: "Dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập dân tộc". Đất nước được hòa bình, giang sơn thu về một mối sau Đại thắng mùa Xuân 1975, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần nhấn mạnh "Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc, tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì". Tự do - Hạnh phúc không có gì khác hơn là người dân phải được hưởng đầy đủ đời sống vật chất và tinh thần, "Ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành" và mong ước lớn nhất của Người là xây dựng đất nước Việt Nam "đàng hoàng hơn, to đẹp hơn" để Nhân dân được ấm no, tự do, hạnh phúc.

2. Khát vọng "Xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc" của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

Suốt 46 năm qua, kể từ khi đất nước được hoàn toàn độc lập, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, dân tộc ta đã vượt qua mọi khó khăn, thách thức, quyết tâm giữ vững nền hòa bình, độc lập và tự do đã giành được; nỗ lực xây dựng và phát triển đất nước để tạo dựng cơ đồ, vị thế như ngày nay. Chúng ta đang từng bước hiện thực hóa tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định chủ thuyết phát triển ".....Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa". Đó không chỉ là mục tiêu mà còn là khát vọng của cả dân tộc Việt Nam. Nói đến khát vọng là nói đến yếu tố tinh thần, là sự mong muốn, khao khát, quyết tâm dồn sức lực, trí tuệ để đạt cho được mục tiêu; là nguồn lực nội sinh, có sức mạnh vô biên, không khuất phục trước mọi thử thách để thực hiện những nhiệm vụ nặng nề nhằm đạt được hoài bão và ước mơ. Khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc bắt nguồn từ niềm tin vững chắc vào cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín của đất nước sau 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới. Cơ đồ, tiềm lực của đất nước thể hiện ở những thành tựu cơ bản: Nền kinh tế tăng trưởng rất ấn tượng, giai đoạn 2011 - 2020 tăng gần 6%; quy mô nền kinh tế tăng từ 6,3 tỷ USD (năm 1995) lên 343,6 tỷ USD (năm 2020) đạt thứ hạng 37 trên thế giới, là một trong 16 nền kinh tế mới nổi thành công nhất thế giới theo đánh giá của tạp chí danh tiếng về kinh tế (The Economics); thu nhập bình quân đầu người tăng từ 182 USD (1990) lên 2.770USD (2020); năng lực cạnh tranh toàn cầu xếp thứ 67/141 nền kinh tế. Hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, thông tin, viễn thông có bước phát triển vượt bậc. Nông nghiệp phát triển sản xuất hàng hóa công nghệ cao, nông sản Việt Nam đã có mặt tại hơn 160 quốc gia trên thế giới. Hội nhập kinh tế quốc tế phát triển sâu, rộng trên nhiều cấp độ, đa dạng về hình thức, ký kết nhiều hiệp định thương mại song phương, đa phương thế hệ mới; xuất, nhập khẩu, thu hút vốn đầu tư nước ngoài tăng mạnh, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế. Quy mô và mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển, đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân; chất lượng nguồn nhân lực được cải thiện, chúng ta có khoảng 700

trường đại học, học viện và cao đẳng, hơn 75.000 giảng viên, hơn 5.200 giáo sư, phó giáo sư, 20.000 tiến sỹ... Khoa học và công nghệ (KH-CN) từng bước khẳng định vai trò động lực trong phát triển KT-XH. Cả nước đã có hơn 4.000 tổ chức KH-CN, 03 khu công nghệ cao quốc gia, 13 khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, 08 khu công nghệ thông tin tập trung và 67.000 cán bộ nghiên cứu. Năng lực đổi mới sáng tạo của Việt Nam liên tục tăng cao, năm 2019 đạt thứ hạng tốt nhất từ trước tới nay, xếp thứ 42 trên thế giới. Kinh tế số của Việt nam phát triển năng động, với mức tăng trưởng cao nhất khu vực Đông Nam Á.

An sinh xã hội và phúc lợi xã hội được đảm bảo tốt hơn, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, từ 70% (1990) xuống còn 3% (2020); Phát triển toàn diện con người đang từng bước trở thành trung tâm của chiến lược phát triển KT-XH. Chỉ số phát triển con người của Việt Nam ở mức trung bình cao của thế giới xếp thứ 116/189 quốc gia và vùng lãnh thổ; tỉ lệ BHYT toàn dân đạt trên 90%. Quy mô, năng lực, chất lượng y tế dự phòng, khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch, chăm sóc sức khoẻ Nhân dân có bước phát triển...bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững được an ninh quốc gia.

Việt Nam ngày càng có uy tín, vị thế quan trọng trên trường quốc tế. Nếu như những năm 1950 chúng ta chỉ có quan hệ ngoại giao với vài ba nước trong khối XHCN thì ngày nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 189 trong 193 quốc gia thành viên LHQ; thiết lập khuôn khổ quan hệ ổn định, lâu dài với 30 đối tác chiến lược và toàn diện, tạo nền tảng vững chắc để Việt Nam cùng các nước nâng tầm hợp tác vì lợi ích của mỗi nước và vì hòa bình, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới; ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA) quan trọng như CPTPP, EVFTA.. Việt Nam tham gia, đóng góp tích cực ở hầu hết các tổ chức, diễn đàn quốc tế quan trọng, nhất là ASEAN, ASEM, APEC, LHQ, G7, G20. Hoàn thành tốt vai trò, vị thế chủ nhà APEC 2017, Chủ tịch ASEAN 2020, Chủ tịch Hội đồng Liên nghị viện Đông Nam Á (AIPA 41), Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an LHQ...Vị thế quốc tế của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng ngày càng nâng cao, Đảng ta đã phát triển quan hệ với 247 chính đảng ở 111 quốc gia (trong đó 96 Đảng cộng sản, 63 đảng cầm quyền, 28 đảng tham gia liên minh cầm quyền); dư luận quốc tế luôn đánh giá cao vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong suốt chiều dài xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Cơ đồ, vị thế và uy tín mà chúng ta đạt được suốt mấy chục năm qua là kết tinh sức sáng tạo của Đảng và Nhân dân ta, khẳng định con đường đi lên CNXH của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Để xây dựng đất nước, phồn vinh, hạnh phúc, Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định, phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng XHCN với những mục tiêu cụ thể hết sức rõ ràng. Đến năm 2025, là nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Đến năm 2030, là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045, trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Khi đó, theo tiêu chí chung của thế giới chúng ta sẽ có thu nhập bình quân đầu người đạt hơn 12.000 USD/năm.

Để đạt được mục tiêu trên trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến hết sức nhanh, phức tạp, khó dự báo, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân phải chủ động, nhạy bén nắm chắc thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, khơi dậy ý chí, tiềm năng, nguồn lực cho phát triển. Phát huy mạnh mẽ lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và giá trị văn hoá, sức mạnh con người Việt Nam; vai trò của KH-CN, đổi mới sáng tạo chính là nguồn động lực mới, to lớn để đất nước ta phát triển nhanh, bền vững hơn.

Chúng ta đặt nhiều niềm tin với hướng đi đúng đắn, khát vọng mãnh liệt và quyết tâm chính trị cao, đất nước ta nhất định sẽ lập nên kỳ tích phát triển mới vì một nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, cùng tiến bước, sánh vai với các cường quốc năm châu, thực hiện thành công tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và ước vọng của toàn dân tộc ta trong kỷ nguyên mới hòa bình, thịnh vượng.

T.T.H

Tuổi trẻ Lâm Đồng thăm,tặng quà Mẹ Việt Nam anh hùng. Ảnh: K.T

TƯ TƯỞNG VÀ TÌNH CẢM BÁC HỒ Đối Với Thương Binh, Gia Đình Liệt Sĩ

LÊ VÂN (Tổng hợp)

"Uống nước nhớ nguồn", "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây" là truyền thống quý báu của dân tộc ta. Đây cũng là một trong những nguồn gốc hình thành tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh nói chung, tư tưởng, tình cảm của Người đối với thương binh, liệt sĩ (TB, LS) nói riêng.

Trong sự nghiệp chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, lớp lớp thế hệ đã lên đường "quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh". Họ đã hi sinh cả mạng sống của mình cho độc lập, thống nhất của Tổ quốc. Là người đứng đầu đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh thấu hiểu những mất mát lớn lao này. Người luôn dành tình cảm đặc biệt đối với TB,LS và gia đình có công với Tổ quốc. Suốt 24 năm đứng đầu Nhà nước, Bác đã cùng Chính phủ thể chế hóa thành văn bản pháp quy của Nhà nước đối với TB,LS, phù hợp với truyền thống nhân văn của dân tộc Việt Nam và điều kiện, hoàn cảnh của đất nước trong từng giai đoạn cách mạng.

Sau Cách mạng Tháng Tám 1945, đất nước đang trong cảnh thù trong, giặc ngoài, Bác vẫn nghĩ đến công ơn của TB,LS. Trong bức thư đăng trên báo Cứu quốc ngày 7/1/1946, Người viết: "Vì muốn thay mặt Tổ quốc, toàn thể đồng bào và Chính phủ cảm ơn những liệt sỹ đã hy sinh tính mệnh cho nền tự do, độc lập, thống nhất của nước nhà, hoặc trong thời kỳ cách mạng, hoặc trong thời kỳ kháng chiến, tôi gửi lời chào thân ái đến các gia đình liệt sỹ và tôi nhận các con liệt sỹ làm con nuôi của tôi ".

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, dù còn bộn bề với bao công việc của một nước Việt Nam non trẻ, nhưng Người đã gửi thư tới đồng bào Nam bộ, trong thư có đoạn viết: Tôi kính cẩn cúi chào vong linh các anh chị em đã bỏ thân vì nước và các đồng bào đã hy sinh trong cuộc đấu tranh cho nước nhà. Sự hy sinh đó không phải là uổng. Sau đó, trong Thư gửi đồng bào Việt Nam, Người viết: Tôi nghiêng mình trước anh hồn những chiến sĩ và đồng bào Việt Nam đã vì Tổ quốc mà hy sinh anh dũng.

Tháng 6/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị chọn một ngày trong năm làm "Ngày Thương binh, liệt sĩ" để Nhân dân ta có dịp tỏ lòng hiếu nghĩa, biết ơn đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và những người có công với đất nước. Thực hiện chỉ thị của Người, hội nghị trù bị gồm đại biểu các cơ quan, các ngành ở Trung ương, khối và tỉnh họp ở xã Phú Minh (Đại Từ, Thái Nguyên) bàn bạc, nhất trí, đề nghị lấy ngày 27/7/1947 làm "Ngày Thương binh, liệt sĩ" trong cả nước.

Ghi nhận sự hy sinh và cống hiến của các TB,LS, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Khi nạn ngoại xâm ào ạt đến, nó như một trận lụt to. Nó đe doạ tràn ngập cả non sông Tổ quốc. Nó đe dọa cuốn trôi cả tính mệnh, tài sản, chìm đắm cả bố, mẹ, vợ, con, dân ta. Trước cơn nguy hiểm ấy, số đông thanh niên yêu quý của nước ta dũng cảm xông ra mặt trận. Họ quyết đem xương máu của họ đắp thành một bức tường đồng, một con đê vững, để ngăn cản nạn ngoại xâm tràn ngập Tổ quốc, làm hại đồng bào. Họ quyết hy sinh tính mệnh họ, để giữ gìn tính mệnh của đồng bào. Họ hy sinh gia đình và tài sản họ, để bảo vệ gia đình và tài sản đồng bào. Họ quyết liều chết chống địch, để cho Tổ quốc và đồng bào sống. Họ là những chiến sĩ anh dũng của ta. Trong đó, có người đã bỏ lại một phần thân thể ở trước mặt trận. Có người đã bỏ mình ở chiến trường. Đó là thương binh, đó là tử sĩ". Người nêu rõ: "Máu đào của các thương binh, liệt sĩ đã làm cho lá cờ cách mạng thêm đỏ chói. Sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ đã chuẩn bị cho đất nước ta nở hoa độc lập, kết trái tự do". Bác nói: Cách mấy ngày trước, họ là những thanh niên lành mạnh, vui vẻ, oanh liệt. Trải qua những ngày ăn gió nằm sương, những trận mưa bom, bão đạn, họ bị tay què, chân cụt, họ hoá ra thương binh. Người từng khẳng định: Thương binh, bệnh binh, gia đình quân nhân và gia đình liệt sĩ là những người đã có công với Tổ quốc, với Nhân dân. Cho nên bổn phận của chúng ta là phải biết ơn, phải thương yêu và giúp đỡ họ. Người luôn nhắc nhở toàn Đảng, toàn dân ta bất kể trong hoàn cảnh nào cũng phải luôn ghi nhớ công ơn to lớn của các TB,LS, những người đã hy sinh tính mệnh hoặc bỏ lại một phần xương máu của mình trên chiến trường vì nền độc lập, tự do của dân tộc, vì cuộc sống bình yên, hạnh phúc của Nhân dân...

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhiều sáng kiến phát động các phong trào Nhân dân giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sĩ. Năm 1948, Người gửi thư cho các cháu nhi đồng phát động phong trào công tác Trần Quốc Toản nhằm giúp đỡ các gia đình bộ đội, gia đình TB,LS. Năm 1951, Người phát động phong trào "Đón thương binh về làng" để Đảng, chính quyền, đoàn thể và Nhân dân các làng, xã giúp đỡ thương binh những công việc phù hợp để họ có thể tự tin sinh sống. Dù bận nhiều công việc, nhưng hầu như năm nào Người cũng gửi thư, tặng quà hoặc tới thăm TB và gia đình LS. Không chỉ dừng lại ở những lời kêu gọi mộc mạc, chân thành, giản dị, xúc động mà Người còn thể hiện bằng những hành động cụ thể hằng

ngày. Bác trích một phần lương của mình, các món quà của đồng bào kính tặng, để tặng cho các đồng chí thương binh.

Bác cũng luôn động viên anh chị em thương binh phấn đấu trở thành những người "tàn nhưng không phế", hăng hái, lạc quan đóng góp sức mình vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Người dặn: "Khi đã khôi phục sức khoẻ, các đồng chí sẽ hăng hái tham gia công tác tăng gia sản xuất, để giúp ích cho Tổ quốc, cũng như các đồng chí đã anh dũng giữ gìn non sông, các đồng chí sẽ trở nên người công dân kiểu mẫu ở hậu phương cũng như các đồng chí đã làm người chiến sĩ kiểu mẫu ở ngoài mặt trận...".

Trước lúc đi xa, Bác đã để lại cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta Bản Di chúc lịch sử, trong đó có phần viết về chính sách xã hội đối với TB, gia đình LS và những người đã kinh qua chiến đấu: "Đối với những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình (cán bộ, binh sĩ, dân quân, du kích, thanh niên xung phong...), Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần "tự lực cánh sinh".

Các TB, bệnh binh, thân nhân liệt sĩ luôn khắc sâu lời dạy của Bác Hồ "tàn nhưng không phế" đã tiếp tục phát huy truyền thống, khả năng của mình, ra sức lao động góp phần làm giảm gánh nặng cho xã hội, phấn đấu vươn lên, xứng đáng là những "công dân kiểu mẫu", những "gia đình cách mạng gương mẫu" như mong muốn của Người. Nhiều thương, bệnh binh, thân nhân liệt sĩ đã trở thành những cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nhiều lĩnh vực xã hội, trở thành những nhà khoa học xuất sắc, những doanh nhân giỏi... Một số đồng chí đã được Nhà nước tuyên dương Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới.

74 năm qua, Đảng, Nhà nước ta đã triển khai nhiều chủ trương, chính sách; tổ chức nhiều hoạt động để toàn dân thực hiện "đền ơn đáp nghĩa" như: Pháp lệnh đối với người có công, Pháp lệnh về phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, thực hiện đề án tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ. Phát động các phong trào chăm sóc TB, gia đình LS, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng, phong trào xây dựng nhà tình nghĩa, hỗ trợ xây dựng sửa chữa nhà cho các gia đình người có công, bố trí giải quyết việc làm cho con LS, tặng sổ tiết kiệm cho các đối tượng khó khăn... đã được triển khai trong toàn xã hội, từ Trung ương đến cơ sở. Cùng với đó, bản thân các TB cũng phấn đấu theo lời Bác dặn, vươn lên, nhiều người không những là tấm gương sáng về rèn luyện, vượt qua khó ổn định cuộc sống và trở thành những tấm gương mẫu mực.

Học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác, chúng ta cần thực hiện tốt hơn nữa công tác "đền ơn đáp nghĩa" tại mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị; đây là đạo lý, là trách nhiệm, tình cảm của thế hệ hôm nay đối với thế hệ cha anh đã hy sinh xương máu cho Tổ quốc trường tồn.

L.V

Các cựu tù tham quan Di tích lịch sử Nhà lao Thiếu nhi Đà Lạt . Ảnh: T.D.H

Hôm nay, bất cứ ai về Trường Sa cũng đều vui mừng trước những đổi thay trên từng đảo, điểm đảo. Nhưng có lẽ còn ít người biết về những hy sinh xương máu của các thế hệ cán bộ, chiến sĩ để bảo vệ từng tấc đất chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc. Đó là những "dấu lặng" trong khúc tráng ca về tình yêu đất nước vọng mãi trong suốt quá trình đấu tranh giữ gìn biển, đảo Việt Nam…

VÒNG HOA
cho những người giữ biển

Bài và ảnh: THANH DƯƠNG HỒNG

"Dấu lặng" Trường Sa

Trong lịch sử đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc, ông cha ta đã đương đầu với biết bao khó khăn, thách thức. Bên cạnh bão dữ, cuồng phong là các thế lực ngang nhiên xâm phạm chủ quyền lãnh thổ nước ta một cách thô bạo, trắng trợn. Trong lòng biển khơi, đã có hàng trăm anh hùng liệt sĩ hy sinh. Máu của họ đã hòa nước biển Đông và thân xác họ đã hóa những rạn san hô trầm tích.

Ngàn năm sau, tiếng hô "Hãy để cho máu của mình tô thắm lá cờ vinh quang của Tổ quốc" của Anh hùng Liệt sĩ Trần Văn Phương trong trận quyết tử để bảo vệ đảo đá ngầm Gạc Ma

trước sự xâm chiếm trái phép của quân đội Trung Quốc (ngày 14-3-1988) vọng mãi trong tiếng sóng biển Trường Sa...

Tôi đã gặp và trò chuyện với một sĩ quan Hải quân - ông là một trong số ít những nhân chứng sống sót sau lần "đụng độ" quyết tử trong trận chiến đấu bảo vệ cụm đảo Gạc Ma, Len Đao và Cô Lin (3/1988). Đó là Trung tá Phạm Văn Hưng, người được giao nhiệm vụ Trưởng tàu HQ 957 đưa đoàn đại biểu các bộ ngành Trung ương và tỉnh Lâm Đồng ra thăm Trường Sa. Dù trận chiến ác liệt đã lùi xa hơn 30 năm rồi, nhưng trong giọng kể của vị sĩ quan Hải quân có thâm niên trên 30 năm gắn bó với biển, đảo sạm màu sương gió cứ chùn lại, chùn lại...

Trung tá Hưng kể: Đầu năm 1988, Hải quân Trung Quốc cho quân chiếm đóng trái phép một số bãi đá thuộc khu vực quần đảo Trường Sa của Việt Nam như: Chữ Thập, Châu Viên, Ga Ven, Huy Gơ và Xu Bi. Đầu 3/1988, Trung Quốc tiếp tục tăng số tàu chiến, hạm đội gồm: 1 tàu khu trục tên lửa, 7 tàu hộ vệ tên lửa, 2 tàu hộ vệ pháo, 2 tàu đổ bộ và một số tàu hỗ trợ khác... ở khu vực Trường Sa.

Hải quân Việt Nam xây dựng thế trận phòng thủ ở các đảo Tiên Nữ, Đá Lát, Đá Lớn, Đá Đông, Tốc Tan và Núi Le. Bộ Tư lệnh Hải quân Việt Nam xác định các đảo Gạc Ma, Cô Lin và Len Đao giữ vị trí rất quan trọng, nếu bị nước ngoài chiếm đóng sẽ gây khó khăn cho việc tiếp tế, bảo vệ chủ quyền cả quần đảo Trường Sa của ta. Do vậy, chúng ta phải quyết tâm bảo vệ các điểm đảo quan trọng này.

Bộ tư lệnh Hải quân đã điều tàu vận tải HQ-605 từ đảo Đá Đông đến giữ đảo Len Đao; Tàu HQ-604 và HQ-505 từ đảo Đá Lớn cũng được lệnh về Gạc Ma, Cô Lin để bảo vệ hai đảo này. Hải quân Việt Nam bố trí lực lượng phòng thủ và treo cờ Tổ quốc trên các đảo. Các tàu chiến của Trung Quốc áp sát và bao vây tàu HQ-604 tại đảo Gạc Ma và dùng loa khiêu khích. Các chiến sỹ Hải quân Việt Nam kiềm chế, kiên trì neo giữ đảo.

Không xua đuổi được chiến sĩ ta rời đảo, ngày 14/3/1988, Trung Quốc cho quân đổ bộ lên đảo Gạc Ma. Lính Trung Quốc xông vào định giật cờ của ta, cướp đảo, thiếu úy Trần Văn Phương và hạ sỹ Nguyễn Văn Lanh cùng đồng đội anh dũng kháng cự, lập thành đội hình "vòng tròn bất tử". Quân Trung Quốc đã dùng lê đâm hạ sỹ Nguyễn Văn Lanh trọng thương, thiếu úy Phương lao vào cứu đồng đội đã bị chúng bắn hy sinh... Khi thấy tàu HQ 604 bị quân Trung Quốc bắn chìm dần, tình thế mất đảo trong gang tấc, Trưởng tàu HQ 505 đã chỉ huy lao hết tốc độ ủi được hai phần ba thân tàu lên bãi đảo Cô Lin thì bị trúng đạn bốc cháy. Tại đảo Len Đao, tàu HQ-605 của Việt Nam cũng bị đạn pháo Trung Quốc bắn dữ dội bốc cháy và bị chìm lúc 6 giờ ngày 15/3/1988...

Đảo Gạc Ma bị Trung Quốc chiếm đóng trái phép từ năm

Đảo Phan Vinh - Hòn đảo mang tên Anh hùng Liệt sĩ Nguyễn Phan Vinh trong Đoàn tàu không số

1988, quân ta giữ được đảo Len Đao và Côn Lin nhờ tinh thần quả cảm, mưu trí và thông minh của chiến sĩ Hải quân Việt Nam đã cho tàu "ủi bãi" quyết hy sinh giữ đảo. Trong trận chiến này, Hải quân Việt Nam có 3 chiến sĩ hy sinh, 9 chiến sĩ bị quân Trung Quốc bắt làm tù binh và 61 cán bộ, chiến sĩ mất tích. Thân xác các anh mãi mãi nằm lại trong lòng biển khơi...

Chúng tôi tiếp tục đến đảo Trường Sa Đông. Xuống cứu hộ vừa cập cầu cảng, tôi chựng lại trước ba ngôi mộ liệt sĩ nằm im lìm đầu hướng ra Biển Đông. Mộ chí các anh được quét vôi trắng, hàng chữ ghi trên các bia dường như vừa mới viết; hoa quả, nhang khói cũng vừa mới thắp... Cả ba liệt sĩ hy sinh trong những ngày đầu khó khăn xây dựng đảo. Liệt sĩ Quách Hoàng Lâm (sinh 1984, quê ở TP.HCM) hy sinh năm 2006 vừa tròn 22 tuổi đời; Liệt sĩ Nguyễn Văn Thi (sinh 1975 tại Thanh Hóa) hy sinh năm 2004, mới 26 tuổi đời và Liệt Vương Viết Mão (sinh 1975, Nghệ An) hy sinh năm 2004...

Trở lại đảo Trường Sa Lớn, chúng tôi gặp 02 ngôi mộ liệt sĩ cũng được ai vừa thắp hương nằm lặng lẽ bên chân tháp pháo đài giữ đảo cùng với cát trắng, gió ngàn...

Vòng hoa cho người nằm lại

Chúng tôi ra thăm Trường Sa và rồi trở về lại đất liền. Phía sau lưng, biển cả mênh mông với những đảo nổi, đảo chìm, những nhà giàn DKI và những người chiến sĩ ngày đêm canh giữ biển trời. Ở đó, tuổi đời của các anh được tính qua từng mùa bão nổi và từng mùa cây bàng quả vuông nở hoa, kết trái. Ngoài bao người hy sinh xương máu trong các cuộc chiến đấu bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc, bão dữ, cuồng phong của biển cả cũng vô cùng khắc nghiệt và lắm đổi vô tình !.

Trong hai cơn bão dữ (cơn bão số 10 năm 1990 và bão số 8 năm 1998) đã tràn qua khu vực nhà giàn DKI/6 và DKI/3 tại bãi Phúc Nguyên và Phúc Tần đã xô ngã các nhà giàn và hất tung 17 cán bộ, chiến sĩ đang làm nhiệm vụ xuống biển khơi. Trong đó, 6 sĩ quan, chiến sĩ tuổi đời còn rất trẻ đã anh dũng hy sinh, thân xác các anh mãi mãi nằm lại giữa lòng biển cả bao la. Đó là Anh hùng Liệt sĩ - Đại úy Vũ Quang Chương (Trưởng nhà giàn DKI/6, bãi Phúc Nguyên); Chuẩn úy chuyên nghiệp Ra đa - Liệt sĩ Lê Đức Hồng; Chuẩn úy chuyên nghiệp cơ điện - Liệt sĩ Nguyễn Văn An (Nhà giàn DKI/6 bãi Phúc Nguyên); Trung úy - Liệt sĩ Nguyễn Hữu Quảng; Trung úy chuyên nghiệp - Liệt sĩ Trần Văn Là; Hạ sĩ quân y - Liệt sĩ Hồ Văn Hiền (Nhà giàn DKI/3 bãi Phúc Tần)... Đây là những "dấu lặng" trong khúc tráng ca về tình yêu biển đảo Trường Sa, về tinh thần đấu tranh gian khổ và hy sinh của Hải quân Việt Nam anh hùng!

Hàng năm, các đoàn công tác từ đất liền ra thăm các đảo, nhà giàn trên quần đảo Trường Sa đều neo tàu lại làm lễ tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh trên các đảo và thềm lục địa phía Nam. Mọi người lặng đi rất lâu trong tiếng nhạc buồn mênh mang, trong lời điếu văn truy điệu hòa trong tiếng gió biển. Có nhiều đại biểu xúc động không cầm được nước mắt. Và, những vòng hoa cùng hương khói, những bông hoa tươi... được thả xuống biển cùng với lời khấn cầu hương hồn các liệt sĩ siêu thoát. Đoàn người lặng im và những vòng hoa cứ trôi đi, trôi xa mãi đến tận cùng của đại dương...

Kỷ niệm Ngày Thương binh liệt sĩ (27/7) năm nay, hồi ức về những ngày đêm có mặt cùng với cán bộ, chiến sĩ ở Trường Sa, qua bài viết này xin làm đóa hoa tươi gởi về hương hồn các Liệt sĩ trên quần đảo Trường Sa niềm thành kính và lòng tri ân sâu sắc...

T.D.H

VẠCH TRẦN luận điệu xuyên tạc chính sách người có công

CHÍNH TÂM

Hơn 74 năm qua, Bác Hồ, Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm, thực hiện chính sách Thương binh - Liệt sĩ (TB-LS) và người có công (NCC), tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với sự hy sinh, cống hiến của TB-LS và NCC với đất nước. Thế nhưng, các thế lực thù địch, phản động trong và ngoài nước bằng mọi thủ đoạn xảo trá đã xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ta đối với NCC nhằm kích động chống phá Đảng, Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc...

Trong vòng tay đồng đội. Ảnh: K.T

Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác người có công

Ngày 16/02/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 20/SL Về chế độ hưu bổng thương tật đối với thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng. Đây là văn bản đầu tiên, quan trọng của Bác Hồ và Đảng ta về chính sách TB-LS và NCC với cách mạng.

Đến tháng 6/1947, Bác Hồ chỉ thị chọn một ngày trong năm làm "Ngày thương binh" để Nhân dân có dịp bày tỏ lòng hiếu kính đối với TB, gia đình LS và những NCC với đất nước. Thực hiện chỉ thị của Người, tại Hội nghị trù bị gồm đại biểu các cơ quan, ban, ngành ở Trung ương và địa phương họp tại xã Phú Minh, huyện Đại Từ, (Thái Nguyên) đã bàn bạc và đề nghị lấy ngày 27/7/1947 làm "Ngày thương binh, liệt sỹ". Từ đó đến nay, ngày 27/7 hàng năm trở thành "Ngày thương binh, liệt sỹ".

Một năm sau, trong bức thư đầu tiên gửi Ban tổ chức Ngày thương binh, liệt sĩ 27/7/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: "Thương binh là những người đã hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào. Vì lợi ích của Tổ quốc, của đồng bào mà các

đồng chí đó đã ốm yếu. Vì vậy, Tổ quốc và đồng bào phải biết ơn và giúp đỡ những người anh dũng ấy...”

Đối với liệt sĩ, Bác từng nói: “Máu đào của các liệt sỹ ấy đã làm cho lá cờ cách mạng thêm đỏ chói. Sự hy sinh anh dũng của liệt sỹ đã làm cho đất nước ta nở hoa độc lập, kết quả tự do. Nhân dân ta đời đời ghi nhớ công ơn các liệt sỹ...”.

Đặc biệt, trong Di chúc trước lúc đi xa, Người đã căn dặn: Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho TB-LS và NCC với cách mạng có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần tự lực cánh sinh...

Thấm nhuần sâu sắc tư tưởng và lời dạy của Bác, suốt quá trình lãnh đạo đất nước, Đảng, Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách thực hiện tốt công tác “đền ơn đáp nghĩa”, chăm lo các gia đình TB-LS và NCC với cách mạng. Xuyên suốt trong các Văn kiện Đại hội của Đảng đều nêu rõ nhiệm vụ: “Thực hiện tốt chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình cán bộ, chiến sĩ chiến đấu ngoài mặt trận, gia đình có công với cách mạng...” (Đại hội VI). “Quan tâm chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và những người có công với cách mạng, coi đó vừa là trách nhiệm của Nhà nước, vừa là trách nhiệm của toàn dân...” (Đại hội VII)... Đến Đại hội XII, Đảng ta yêu cầu: “Thực hiện tốt chính sách chăm sóc người có công; giải quyết tốt lao động, việc làm và thu nhập của người lao động; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội...”.

Còn biết bao xương cốt Liệt sĩ nằm lại đâu đó giữa lòng đất lạnh. Ảnh: T.L

Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Hoàn thiện và thực hiện tốt luật pháp, chính sách đối với NCC trên cơ sở nguồn lực của Nhà nước và xã hội, bảo đảm NCC và gia đình có mức sống từ trung bình khá trở lên... Cân đối ngân sách để tiếp tục thực hiện việc nâng mức trợ cấp xã hội, trợ cấp ưu đãi NCC; nâng cao các công trình “đền ơn đáp nghĩa”.

Thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng, ngày 18/6/2007, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh Sửa đổi, bổ sung chính sách ưu đãi NCC lần thứ ba; ngày 15/11/2007, Bộ Lao động -TB&XH ban hành Thông tư số 25/2007/TT-BLĐTBXH, hướng dẫn bổ sung việc thực hiện chính sách ưu đãi NCC với cách mạng. Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 27/10/2013 về việc tổng rà soát việc thực hiện chính sách ưu đãi đối với NCC với cách mạng; Chỉ thị số 02/CT-TTg, ngày 25/01/2016 về tăng cường thực hiện chính sách ưu đãi đối với NCC...

Theo đó, từ năm 2010 đến nay, đã lập hồ sơ, đề nghị xác nhận gần 600 LS; cấp giấy chứng nhận TB cho 5.000 người, hơn 1.300 bệnh binh; lập hồ sơ, đề nghị và tổ chức phong tặng, truy tặng gần 73.000 Mẹ Việt Nam Anh hùng... Theo số liệu, cả nước hiện có trên 9,2 triệu NCC được hưởng các chế độ, chính sách ưu đãi. Hằng năm, Nhà nước dành hơn 32.000 tỷ đồng từ ngân sách để thực hiện chính sách ưu đãi NCC; Chủ tịch Nước dành gần 900 tỷ đồng tặng quà cho các đối tượng NCC nhân dịp Tết Nguyên đán và dịp kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7)...

Đến nay, đối tượng hưởng chính sách ưu đãi được mở

rộng, các chế độ ưu đãi được bổ sung, hoàn thiện phù hợp với điều kiện KT-XH của đất nước. Các hoạt động "Đền ơn, đáp nghĩa" tổ chức rộng khắp, có ý nghĩa nhân văn sâu sắc ở tất cả các cấp, các ngành, địa phương. Nhiều chương trình lớn như: "Quỹ đền ơn đáp nghĩa", "Nhà tình nghĩa", "Sổ tiết kiệm tình nghĩa", "chăm sóc bố, mẹ liệt sĩ già yếu neo đơn, con liệt sĩ mồ côi", "Phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng"... đã phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, trở thành phong trào tự nguyện, tự tâm trong các tầng lớp Nhân dân, thể hiện đạo lý truyền thống "uống nước nhớ nguồn" của dân tộc ta.

Đấu tranh với những luận điệu vô ơn, bội bạc

Thay vì đồng tâm, đồng lòng, (hoặc tham gia) các hoạt động thể hiện đạo lý truyền thống tốt đẹp của dân tộc đối với NCC, các TB, anh hùng LS đã hy sinh xương máu trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập cho đất nước, hạnh phúc cho Nhân dân, những kẻ chống cộng lưu vong ở nước ngoài; thậm chí, có kẻ đang hưởng thụ cuộc sống hòa bình ngay trên đất nước này đã buông lời bỉ ổi, vô ơn, phủ nhận sự hy sinh của các thế hệ cha anh; xảo trá xuyên tạc chính sách NCC của Đảng và Nhà nước ta.

Chúng lợi dụng những vướng mắc, hạn chế trong quá trình thực hiện chính sách ưu đãi đối với NCC ở một số địa phương để viết bài, đưa thông tin, hình ảnh... trên mạng xã hội trắng trợn xuyên tạc, cố ý lập lờ, đánh tráo giá trị, "đổi trắng, thay đen" nhằm gây xáo trộn tư tưởng, tạo hoài nghi về chính sách ưu đãi đối với NCC. Mục đích kích động chống phá Đảng, Nhà nước, gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

Những kẻ cực đoan, hận thù dân tộc trong các hội, nhóm, tổ chức phản động người Việt lưu vong như: Việt Tân, Người buôn gió, "xã hội dân sự", "chống cộng, cứu nước"; "đấu tranh dân chủ"; những kẻ tự xưng "nhà dân chủ"... cố tình xuyên tạc rằng: Đảng, Nhà nước ta đã lãng quên, không quan tâm đến TB, bệnh binh, NCC với cách mạng" (?!). Đáng lên án khi chúng buông lời phủ nhận, xúc phạm sự hy sinh xương máu, đóng góp cao cả của các anh hùng, LS và NCC rằng: "Sự hy sinh của các anh hùng, LS là không cần thiết, vô nghĩa" (!) Và, hành vi bỉ ổi nhất, một sự xúc phạm ghê gớm đối với hương hồn các anh hùng, LS khi những kẻ này cho rằng: Kinh tế - xã hội nước ta chậm phát triển là do các chính sách xã hội, trong đó có chính sách hậu phương Quân đội và những chính sách quan tâm đến NCC...(!).

Mới đây, ngày 18/10/2020, trước sự hy sinh của 13 cán bộ, chiến sĩ thuộc Quân Khu 4 khi tham gia cứu nạn, cứu hộ tại Thủy điện Rào Trăng 3 (Huế), trên facebook của một số kẻ cực đoan đã nhẫn tâm phát tán các thông tin bịa đặt, tráo trở, xúc phạm sự hy sinh của các cán bộ, chiến sĩ rằng: Đoàn cán bộ đi công tác tại thủy điện Rào Trăng không phải cứu dân mà vì "có cổ phần trong nhà máy thủy điện" (?!). Thông tin này được facebook Bùi Văn Thuận (blog Người buôn gió) và facebook Lê Hoài Anh (xưng là nữ doanh nhân) chia sẻ, tán phát... Tổ chức "Việt Tân", nhân sự việc này lu loa: "Lũ lụt, thiên tai là do lỗi của Đảng". Chúng bịa đặt rằng lãnh đạo Đảng, Nhà nước không quan tâm đến người dân khốn khổ vì bão lụt, chỉ lo đại hội Đảng...

Nguy hiểm hơn, một số cá nhân đã mạo danh các tướng lĩnh Quân đội, cán bộ cao cấp nghỉ hưu để thành lập ra cái gọi "Ban liên lạc NCC với cách mạng Việt Nam" và hoạt động trái phép tại một số địa phương như: Hà Nội, Bình Định, Quảng Ninh... Mục đích: Mua chuộc, dụ dỗ một số người nhẹ dạ cả tin, nhất là các đối tượng chính sách có hoàn cảnh khó khăn; từ đó, gây tâm lý hoang mang, gây mất niềm tin của Nhân dân vào Đảng, Nhà nước trong thực hiện chính sách NCC. Qua xác minh, đây là "tổ chức tự xưng", do Nguyễn Ngọc Luân (sinh 1942), Thượng sĩ quân đội, nguyên giáo viên quân sự Trường Cao cấp nghiệp vụ ngân hàng đã nghỉ hưu nhưng tự xưng là Giáo sư, Tiến sĩ, Đại tá quân đội đứng ra thành lập...

Những chiêu trò chống phá của các thế lực thù địch dù không mới; song, đối với chính sách NCC, những luận điệu bịa đặt tráo trở, những hành vi mất hết tính người này rất nguy hại, tác động ghê gớm đến tư tưởng, tình cảm của Nhân dân, nhất là những người dân nhẹ dạ; làm suy giảm lòng tin đối với Đảng, Nhà nước và chế độ ta trong thực hiện chính sách TB-LS và NCC.

Cần lên án, vạch trần dã tâm đen tối, thủ đoạn đê hèn, tàn độc của những cá nhân cực đoan, cơ hội, những tổ chức phản động; kiên quyết đấu tranh bảo vệ quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước ta trong tình hình hiện nay.

C.T

LẠI THÊM NHỮNG TÊN HỀ LƯU MANH TRÊN ĐẤT MỸ

VĂN TÒA

Cuối tháng 7/2020, ở Nam Cali (Hoa Kỳ) diễn ra một "vở hài" do một nhóm hề già xúm nhau diễn. "Vở hài" có tên rất dài: "Lễ tuyên thệ nhậm chức tổng thống chính phủ quốc gia Việt Nam (CPQGVN) toàn dân tự quyết hậu cộng sản", người được xứng danh "Tê Tê" (tổng thống) là một lão ông tên Trần Thanh Đằng.

Buổi tuyên thệ nhậm chức này được bố trí kín trong một căn phòng chật chội, khoảng 12 mét vuông, bày biện rất sơ sài chỉ độc nhất một cái bàn phủ khăn trắng. Trên bàn là một bình hoa, một lư hương, giống như bàn cúng cô hồn người Việt thường bày cúng ngoài trời vào dịp 16 ÂL và cuối năm. Đứng đối diện bàn cúng là 7 lão ông, lão bà da mặt nhăn nheo, nói năng thều thào, ngọng nghịu, trang phục đủ kiểu chẳng giống ai.

Mở đầu buổi lễ, một lão xứng danh Nguyễn Thanh Lâm, chánh văn phòng CPQGVN toàn dân tự quyết, tuyên bố: (trích nguyên văn và cách đọc) "tất cả những thành viên chúng tôi trong CP... (nói lắp) CPQG toàn dân (ngập ngừng) tự quyết xin tuyên bố (ho) bầu chọn ông Trần Thanh Đằng làm tổng thống lâm thời (nói lắp) lâm thời của nước Việt Nam sau (ngập ngừng) hậu cộng sản (ngập ngừng) và ông Trần Thanh Đằng cũng là cựu (nói lắp)... cựu giáo sư (ho), tiến sĩ (ngập ngừng) khoa trưởng trường Đại học kinh tế ở Ka Li (ngập ngừng) Phọt (ho) Ni A, ông cũng là chủ tịch của hội (ngập ngừng) Việt Nam toàn (nói lắp) dân tự quyết"...

Sau đó, một lão khác run run cố nhả từng chữ: "Hôm nay... chúng tôi có tên sau đây (tằn hắng) một là Lâm Hà Sơn, hai là Trần Thanh Cần, ba là Lê Thành Mai, thứ tư là Khê Bình Ngưu và thứ năm là Nguyễn Duy Nghiêm, chúng tôi đồng ký tên (ấp úng)... bầu ông Trần Thanh Đằng làm tổng thống CP... (ấp úng) toàn dân tự quyết hậu cộng sản". Lão này không ngượng miệng tuyên bố rằng CP của ông hiện có 7 lữ đoàn; có cả hội đồng quân lực trung ương hải ngoại và các tổng trưởng nội các của CP...

Tiếp đó, một lão nữa đứng lên xấc láo: (trích nguyên văn) "Chúng tôi thay mặt 94 triệu dân quốc nội (nghĩa là thay mặt cho 94 triệu dân Việt Nam trong nước), đại diện cho hội đồng liên quân quốc nội (đại diện cho cả Quân đội Nhân dân Việt Nam), chúng tôi thiết tha thỉnh cầu lòng yêu nước của ngài (tổng thống) và chỉ có ngài mới có đủ tài năng và đức độ mà chúng tôi mới có thể tin tưởng được mà thôi. Xin ngài cố gắng đem hết tài sức của mình vận động cho chính giới Hoa Kỳ ở lưỡng viện Quốc hội và Tổng thống Donald Trump (thời điểm ông Trump còn tại vị), vì chỉ có ngài Donald Trump mới là khắc tinh của chủ nghĩa cộng sản còn sót lại trên thế giới này, xin ông và cùng với lưỡng viện Quốc hội nhìn nhận CPVN toàn

dân tự quyết của chúng ta là hậu thân của Việt Nam Cộng Hòa" (VNCH)...

Những trò hề như thế này của một số người Việt chống cộng ở hải ngoại, nhất là ở Mỹ diễn ra từ lâu và khá nhiều. Họ tự lập ra nhóm, mỗi nhóm đều có người tự xưng là tổng thống hoặc thủ tướng. Có nhóm vài trăm người, có nhóm vài chục người, có nhóm lèo tèo dăm, bảy người, chủ yếu là ông già, bà lão. Các nhóm này không ai ưa ai, chúng chửi nhau như cơm bữa, bài bác nhau, miệt thị nhau bằng những lời lẽ xấu xa, bẩn thỉu nhất. Tuy nhiên, điểm giống nhau của các nhóm này là mượn chuyện chống cộng để lập ra hội nhóm; nói láo để phô trương; ban phát chức quyền để dụ dỗ; chúng mắc chung căn bệnh - bệnh chửi; cùng bản chất lừa đảo để quyên góp tiền; giống nhau cả cách thức đe dọa tính mạng, phá chuyện làm ăn đối với những người không chịu đóng góp cho chúng.

Thật ra cái gọi CPQGVN toàn dân tự quyết hậu cộng sản này không có gì là lạ bởi những hội nhóm "ngụy chính trị" kiểu này ở Mỹ và một số nước khác đã có từ hơn vài chục năm nay. Ví như cái gọi "CPQG Việt Nam lâm thời" do Đào Minh Quân chủ xướng. Tên này từng là Trung úy ngụy quân Sài Gòn cùng một số đối tượng phản động vô công rồi nghề tự xướng tên năm 1991 ở Mỹ. Hay nhóm Nguyễn Hữu Chánh lập ra cái gọi "Chính phủ Việt Nam tự do" năm 1995. Tên này tự xưng là "thủ tướng", hiện thân "Quang Trung tái thế". Cũng cách khôi hài, lưu manh đó, Nguyễn Thế Quang tự xưng "Tổng thống" chính phủ VNCH lưu vong"; rồi tới Nguyễn Ngọc Bích tự xưng chủ tịch "Ủy ban lãnh đạo lâm thời VNCH"; lần lượt tới Nguyễn Bá Cẩn, Lý Tòng Bá, Nguyễn Văn Chức tự xưng là lãnh đạo "Chính phủ VNCH"; "CPQG lâm thời"; Ngô Văn Hoàng Hùng thì tự nhận mình là "hậu duệ đời thứ 6 của vua Quang Trung", tự xưng là "Tổng tư lệnh" tổ chức "Triều Đại Việt". Và hôm nay xuất hiện thêm cái gọi là "CPQGVN toàn dân tự quyết hậu cộng sản". Điểm mặt chỉ tên từng đó thôi cũng đủ thấy sự nhố nhăng, vô liêm sỉ và khôi hài của những kẻ vô đạo, kém hiểu biết trong một thế giới thông tin xuyên biên giới. Chúng tranh nhau tụ tập, tự phong tước, hàm; chúng cấu xé, hạ bệ lẫn nhau, tranh giành địa bàn quyên góp chẳng khác nào những băng nhóm xã hội đen được che đậy bằng những mỹ từ yêu nước, hướng về quê hương. Chúng đều là những tên hề cực kỳ lố bịch; những tên lừa đảo chuyên nghiệp, chuyên ăn bám mồ hôi, thậm chí nước mắt của nhiều người Việt chân chính ở hải ngoại.

Cái tổ chức "CPQGVN toàn dân tự quyết hậu cộng sản" không ngượng miệng tuyên bố chúng có 7 lữ đoàn. Nếu tính một lữ đoàn có biên chế quân số thấp nhất là 3.500 quân thì 7 lữ đoàn có 24.500 quân. Còn nếu tính cao nhất một lữ đoàn 9.000 người thì 7 lữ đoàn có tới 63.000 người. Cũng kiểu lừa đảo này, Đào Minh Quân từng "rống" lên rằng CP của hắn có 9 sư đoàn, có tên lửa Tô-ma-hốc, có máy bay F35, F22... Nếu tính quân số thấp nhất của một sư đoàn bộ binh là 10.000 người thì 9 sư đoàn của Đào Minh Quân phải có 90.000 quân. Phân tích vài con số nói trên để thấy rõ chúng là những kẻ lừa dối và lưu manh.

Để người Việt ở hải ngoại tin lời và dễ bề vận động quyên góp, từ hải ngoại, chúng cử người móc nối với một số tên bất lương, thiếu học người Việt trong nước với những lời hứa phong tước hàm trong cái CP của chúng. Chúng rót một ít tiền quyên góp ở hải ngoại để những tên lưu manh trong nước tổ chức và xúi giục biểu tình; thực hiện các hành vi bạo động gây cháy, gây nổ rồi quay phim, chụp hình gửi cho chúng; chúng dùng những hình ảnh này để tuyên truyền, xuyên tạc, phô trương và làm bằng chứng để "gõ cửa" người Việt hải ngoại xin quyên góp tiền để chúng tiêu xài...

Thêm nhóm "CPQGVN toàn dân tự quyết hậu cộng sản" có nghĩa là thêm một nhóm lừa đảo, lưu manh hại nước, hại dân, phá hoại an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội. Mỗi người dân Việt Nam cần nêu cao tinh thần cảnh giác, bằng nhiều hình thức vạch trần âm mưu, thủ đoạn của chúng, bảo vệ sự an bình cho đất nước, bảo vệ cuộc sống bình yên cho gia đình, cho cộng đồng và toàn xã hội.

V.T

Chuyển đổi số Ngành Du lịch

THÔNG TIN THỜI SỰ TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI

BAN BIÊN TẬP (tổng hợp)

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

1. CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỂ KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

Chuyển đổi số (CĐS) là một trong những mục tiêu được quan tâm hàng đầu của các doanh nghiệp công nghệ tại Việt Nam. Chính phủ Việt Nam cũng đặc biệt quan tâm đến vấn đề CĐS trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và giao cho Bộ Thông tin - Truyền thông xây dựng Đề án CĐS quốc gia, trình Thủ tướng trong năm 2019. Việc CĐS trong lĩnh vực du lịch được xem là giải pháp cốt lõi để tăng khả năng thích ứng do thế giới đang thay đổi nhanh chóng nhờ cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và tác động của đại dịch Covid-19.

Đại dịch Covid-19 diễn ra từ cuối năm 2019 và đến nay vẫn đang diễn biến phức tạp đã gây ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến tất cả các quốc gia trên thế giới. Kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái nghiêm trọng, kinh tế Việt Nam cũng chịu tác động không nhỏ, đặc biệt trong lĩnh vực du lịch. Để khôi phục và phát triển ngành du lịch, nhiều quốc gia đã sử dụng công nghệ số (CNS) vào phát triển du lịch thông minh, coi đó là giải pháp hiệu quả để khắc phục hậu quả của dịch Covid-19. Hình thức du lịch trực tuyến, khám phá các điểm đến trên thế giới bằng công nghệ thực tế ảo đã trở nên phổ biến hơn. Vì thế, CĐS để phát triển du lịch là khoản đầu tư siêu tiết kiệm.

Tại Việt Nam, nhiều doanh nghiệp du lịch và một số địa phương cũng đã từng bước đưa CNS vào hoạt động du lịch, cho phép du khách mua vé tham quan, thanh toán dịch vụ từ xa, sử dụng

hệ thống thuyết minh tự động, khám phá di sản bằng công nghệ 3D... Nhiều công ty du lịch như: Vietravel, Hanoitourist, Vietrantour, Goldentour, VietSense... đều đã CĐS trong công tác quản lý, xây dựng sản phẩm mới. Một số địa phương như: TP.HCM. Bà Rịa Vũng Tàu...và nhiều di tích, làng nghề như: Khu di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Hoàng thành Thăng Long, Nhà tù Hỏa Lò, Làng gốm sứ Bát Tràng... đã ứng dụng CNS để xây dựng sản phẩm du lịch thông minh.

Nhằm thúc đẩy CĐS trong lĩnh vực du lịch, Bộ VH,TT-DL đã yêu cầu Tổng cục Du lịch đẩy mạnh hoạt động quảng bá, giao dịch, quản lý du lịch thông qua ứng dụng CNTT; đồng thời kêu gọi các doanh nghiệp nhanh chóng nắm bắt kịp thời xu hướng mới này, chủ động ứng dụng công nghệ mới trong hoạt động du lịch. Bên cạnh đó, Tổng cục Du lịch hiện đang kiến nghị với các bộ, ngành liên quan xây dựng và triển khai các chính sách, đáp ứng yêu cầu đồng bộ để phát triển du lịch thông minh, du lịch số trên phạm vi cả nước. Xây dựng và triển khai đề án phát triển du lịch số, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn và đến năm 2045 thực hiện nhiệm vụ phát triển du lịch số. Thời gian tới đây, ngành Du lịch Việt Nam đã ra mắt ứng dụng "Du lịch Việt Nam an toàn" - ứng dụng du lịch trực tuyến kết hợp thanh toán điện tử và theo dõi sức khỏe y tế được tích hợp chỉ bằng một chiếc thẻ. Đây là công cụ hữu ích đối với du khách trong việc tìm các điểm đến an toàn và quảng bá điểm đến cho khách du lịch, đồng thời phục vụ hiệu quả chương trình kích cầu du lịch nội địa.

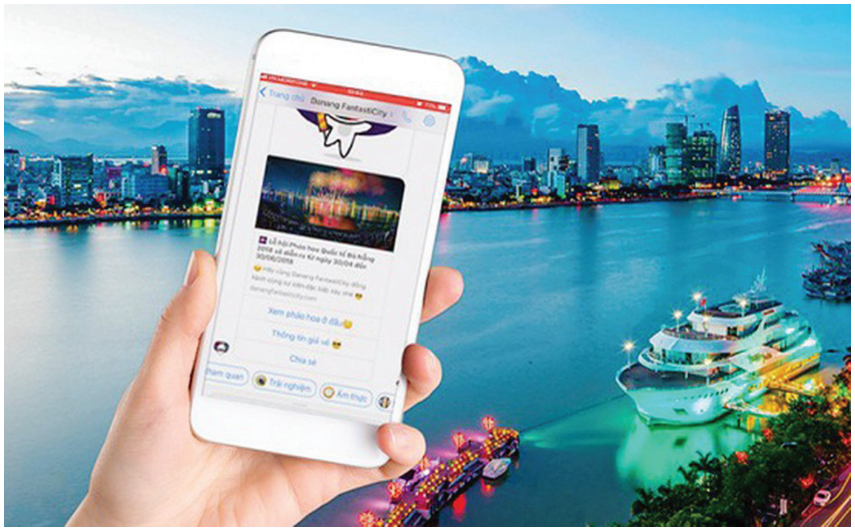

Ứng dụng cũng được coi là một trong những hoạt động CĐS thiết thực của cơ quan quản lý nhà nước về du lịch.

Để góp phần khôi phục và phát triển ngành Du lịch Việt Nam trong bối cảnh dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp, cần chú trọng tuyên truyền một số vấn đề sau:

Thứ nhất, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về việc sử dụng CNS vào phát triển du lịch thông minh, trong đó nhấn mạnh, CĐS là xu hướng tất yếu, cần được đẩy mạnh hơn nữa sau tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19.

Thứ hai, phổ biến, tuyên truyền đến các doanh nghiệp du lịch trong nước đẩy mạnh hoạt động quảng bá, giao dịch, quản lý du lịch thông qua ứng dụng CNTT; đồng thời kêu gọi các doanh nghiệp nhanh chóng nắm bắt kịp thời xu hướng mới này, chủ động ứng dụng công nghệ mới trong hoạt động du lịch.

2. SỬ DỤNG THẺ BẢO HIỂM Y TẾ (BHYT) TRÊN ỨNG DỤNG VSSID TRONG KHÁM CHỮA BỆNH BHYT

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, CĐS, phát triển nền kinh tế số, xã hội số, Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam tiến hành thí điểm sử dụng thẻ BHYT trên ứng dụng VssID tại 10 tỉnh miền Trung - Tây Nguyên. Sau gần 06 tháng triển khai thực hiện thí điểm hình ảnh thẻ BHYT trên ứng dụng VssID - BHXH số (gọi tắt là thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VssID) đã có gần 10.000 lượt người sử dụng loại thẻ mới này. Trước đó, BHXH Việt Nam đã chỉ đạo Bảo hiểm xã hội 10 tỉnh, thành phố vùng bị lũ lụt phối hợp với Sở Y tế và các cơ sở khám chữa bệnh triển khai sử dụng hình ảnh thẻ BHYT trên nền tảng thiết bị di động trong khám chữa bệnh BHYT đối với người tham gia BHYT trên địa bàn.

Qua đánh giá thực tiễn cho thấy, việc sử dụng hình thức thẻ BHYT trên ứng dụng VssID đã đáp ứng được yêu cầu cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý, sử dụng BHYT theo quy định tại Khoản 25, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT (sửa đổi, bổ sung

Khoản 2, Khoản 10, Điều 41 Luật BHYT). Người sử dụng thẻ không lo mất, quên thẻ BHYT như đã xảy ra đối với thẻ BHYT giấy, đồng thời giúp giảm thời gian làm thủ tục khám chữa bệnh của cả người tham gia BHYT và cơ sở khám chữa bệnh, do thẻ có mã QR code được tự động tăng độ phân giải, tăng độ sáng hiển thị làm rõ các thông tin trên thẻ BHYT.

Mặt khác, ngoài việc sử dụng thẻ BHYT trên ứng dụng VssID để đi khám chữa bệnh, người dân cài đặt ứng dụng VssID còn được sử dụng thêm nhiều tiện ích như: (1) Nhận thông tin về quá trình tham gia - thụ hưởng các chính sách BHXH, BHYT, BHTN; (2) Nhận thông tin thông báo khi thẻ BHYT sắp hết hạn; thông báo sắp đến kỳ đóng tiền tham gia BHXH tự nguyện; (3) Thông báo phát sinh chi phí khám chữa bệnh BHYT; thông báo thông tin về các chính sách mới... Đặc biệt, với việc sử dụng ứng dụng VssID, người dùng còn có thể thực hiện vai trò giám sát nghĩa vụ đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động của người sử dụng lao động; góp phần công khai, minh bạch thông tin và hạn chế tình trạng nợ đóng, trốn đóng các khoản trên cho người lao động của các đơn vị, doanh nghiệp.

Việc sử dụng thẻ BHYT trên ứng dụng VssID trong khám chữa bệnh BHYT đã được các cơ sở khám chữa bệnh và người tham gia BHYT đánh giá cao và đồng tình ủng hộ vì những lợi ích rất thiết thực mà ứng dụng mang lại. Do vậy, BHXH Việt Nam đã có Công văn số 1115/BHXH-TST đề xuất Bộ Y tế cho ý kiến thống nhất về việc sử dụng hình ảnh thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VssID trên phạm vi toàn quốc, kể từ ngày 01/6/2021. Ngay sau khi chính thức công bố đưa vào sử dụng ứng dụng VssID - BHXH số, tính đến ngày 03/5/2021, toàn quốc đã có gần 5,1 triệu lượt tải, cài đặt, đăng ký sử dụng ứng dụng, với trên 4,3 triệu hồ sơ hợp lệ được duyệt, đạt 16,9% so với tổng chỉ tiêu được giao tại Kế hoạch số 818/KH-BHXH của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam. Với tốc độ triển khai như hiện nay Kế hoạch cả năm đạt trên 25 triệu người tham gia sẽ sớm hoàn thành.

Để việc sử dụng hình thức thẻ BHYT trên ứng dụng VssID đáp ứng được yêu cầu cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý, sử dụng BHYT, trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần tập trung một số nội dung sau đây:

Thứ nhất, đẩy mạnh tuyên truyền về việc tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, CĐS, phát triển nền kinh tế số, xã hội số của Chính phủ, trong đó có sự CĐS trong lĩnh vực y tế.

Thứ hai, tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về việc BHXH Việt Nam đã tiến hành thí điểm sử dụng thẻ BHYT trên ứng dụng VssID tại 10 tỉnh miền Trung - Tây Nguyên. Việc sử dụng thẻ bảo hiểm trên ứng dụng này trong khám, chữa bệnh BHYT đã mang lại những lợi ích rất thiết thực cho các cơ sở khám chữa bệnh và người tham gia BHYT.

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

1. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH COVID-19 DIỄN BIẾN PHỨC TẠP Ở CHÂU Á VÀ MỘT SỐ BÀI HỌC CẢNH TỈNH CHO CÁC NƯỚC

Thế giới đã và đang chứng kiến sự tàn phá nặng nề của làn sóng Covid-19 thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thậm chí thứ tư ở nhiều quốc gia, trong đó có Ấn Độ, Nhật Bản và một số nước Đông Nam Á như: Thái Lan, Lào, Campuchia,...

Tính đến 14/5/2021, Ấn Độ xếp thứ hai thế giới về số ca nhiễm, tổng số ca bệnh trên 24 triệu ca, 262.239 ca tử vong. Ấn Độ hiện được ví như đang trải qua một cơn "đại hồng thủy" mang tên Covid-19. Trong tháng 01 và tháng 02/2021, khi chương trình tiêm chủng vaccine tại Ấn Độ được triển

Người dân Kuala Lumpur, Malaysia chờ để được tiêm vaccinne ngừa Covid-19. Ảnh: K.T

khai và số ca dương tính đã giảm mạnh, người dân Ấn Độ đã ngừng tuân thủ các quy định về phòng, chống dịch Covid-19. Và tại thời điểm đó, virus SAR-CoV-2 thực chất đã đột biến và lây lan mạnh hơn.

Nhật Bản, ngày 07/5/2021 ghi nhận thêm 6.057 ca mắc mới Covid-19, lần đầu tiên vượt ngưỡng 6.000 ca/ngày kể từ ngày 16/01/2021, đồng thời cũng có thêm 148 ca tử vong, nâng tổng số ca tử vong tại Nhật Bản lên 10.773 người. Thủ tướng Nhật Bản Suga Yoshihide đã tuyên bố gia hạn tình trạng khẩn cấp đối với 04 địa phương là: Tokyo, Osaka, Hyogo và Kyoto đến hết ngày 31/5/2021, đồng thời bổ sung thêm 02 tỉnh Aichi và Fukuoka vào danh sách áp dụng tình trạng khẩn cấp từ ngày 12/5/2021.

Tại khu vực Đông Nam Á, nếu như năm 2020, Campuchia là một trong những quốc gia kiểm soát thành công dịch Covid-19, thì đến thời điểm hiện tại, dịch Covid-19 đã diễn biến khá phức tạp. Từ sau sự kiện lây nhiễm cộng đồng ngày 20/02 đến nay, dịch Covid-19 ở Campuchia ngày càng bùng phát dữ dội. Cụ thể, ngày 26/4/2021, Campuchia vượt ngưỡng 10.000 bệnh nhân Covid-19. Trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, Chính phủ Campuchia đã quyết định thực hiện phong tỏa và giãn cách xã hội tại thủ đô Phnom Penh và Thành phố Ta Khmao thuộc tỉnh Kandal.

Tại Lào, hiện dịch bệnh tại quốc gia này rất phức tạp. Lào đã ghi nhận 02 trường hợp lây nhiễm trong cộng đồng đầu tiên sau 01 năm qua vào ngày 11/4/2021. Chỉ trong vòng 01 tháng, dịch Covid-19 đã lan ra 15/18 tỉnh, thành phố của Lào. 18/18 tỉnh, thành phố của Lào đã buộc phải thực hiện lệnh phong tỏa. Tính tới ngày 03/5/2021, tổng số ca mắc Covid-19 tại Lào đã là 966 ca, trong đó có hơn 900 ca được phát hiện từ đầu tháng 4 đến nay, phần lớn đều là các ca lây nhiễm trong cộng đồng, với tâm điểm vùng dịch là thủ đô Viêng Chăn. Bộ Y tế Lào cho biết, biến thể virus SARS-CoV-2 từ Anh là nguyên nhân chính khiến dịch Covid-19 tại Lào lan rộng ra nhiều tỉnh/thành trên cả nước. Trước diễn biến của dịch, Chính phủ Lào đã khẩn trương chuẩn bị thêm các giường bệnh để tiếp nhận điều trị cho người bị bệnh.

Làn sóng Covid-19 lần thứ 3 đe dọa đẩy hệ thống y tế Thái Lan vào tình trạng quá tải. Thái Lan đã ghi nhận gần 3 nghìn ca mắc mới Covid-19 trong ngày 24/4/2021, là số ca mới theo ngày cao nhất tại Thái Lan. Đến ngày 04/5/2021, Thái Lan ghi nhận hơn 1,7 nghìn ca mắc mới trong ngày, nâng tổng số ca mắc lên 72,7 nghìn ca.

Những quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề trong đợt dịch đầu tiên, có thể nhắc đến, như: Indonesia, Malaysia, Philippines... đến nay cũng chưa thể kiểm soát tốc độ lây lan của virus SARS-CoV-2 khi mỗi ngày vẫn ghi nhận hàng nghìn ca mắc mới.

Từ những diễn biến phức tạp đang diễn ra ở Ấn Độ và các nước láng giềng với Việt Nam, các chuyên gia y tế đã đưa ra đề xuất một số bài học kinh nghiệm để ứng phó với các đợt siêu lây nhiễm mới của các biến thể mới Covid-19, đó là:

Thứ nhất, không được phép chủ quan, lơ là. Khi số ca dương tính giảm mạnh và chương trình tiêm chủng được triển khai, người dân ở Ấn Độ đã ngừng tuân thủ các quy định về phòng, chống dịch. Chính sự chủ quan, "nóng vội" của người dân muốn trở lại với nhịp sống bình thường đã khiến dịch Covid-19 bùng phát nhanh.

Thứ hai, đẩy mạnh chương trình tiêm chủng. Hiện tại, tiêm vaccine phòng Covid-19 là "chìa khóa" để kiểm soát dịch Covid-19, nhằm đạt

Cảnh thiêu người chết vì dịch Covid-19 tại Ấn Độ. Ảnh: K.T

được khả năng miễn dịch cộng đồng và bảo vệ người dân trước nguy cơ dịch Covid-19 tái bùng phát. Qua nỗ lực tiêm phòng hiệu quả và thành công ở Israel cho thấy, hiện Israel đã có thể nới lỏng một số biện pháp hạn chế sự lây lan của dịch bệnh Covid-19.

Thứ ba, chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với những làn sóng mới của dịch bệnh Covid-19. Ấn Độ bước vào năm 2021 với dự báo lạc quan về dịch Covid-19 đang bị đẩy lùi, các chỉ số kinh tế tăng, tâm lý người tiêu dùng và doanh nghiệp lên cao... Tuy nhiên, làn sóng Covid-19 thứ hai đã ập đến Ấn Độ chỉ trong vòng vài tháng gần đây. Tâm lý chủ quan, tự thỏa mãn đã dẫn đến tình trạng thiếu hụt thuốc men, vật tư y tế và giường bệnh không thể lường trước ở Ấn Độ. Thực tế cho thấy, một số quốc gia lớn trên thế giới cũng lâm vào tình thế bị động và lúng túng trong việc ứng phó với tình huống khẩn cấp do dịch Covid-19 gây ra.

Thứ tư, triển khai các công cụ khoa học mới nhất để đối phó với các biến thể mới của virus, như tăng cường giải trình tự gen của các mẫu để nhanh chóng nắm bắt các biến thể mới khi virus đột biến. Dữ liệu quan trọng này sẽ cho phép Chính phủ cập nhật các chiến lược chống virus dựa trên kết quả nghiên cứu các biến thể mới.

Thứ năm, tăng cường quản trị dữ liệu. Cần có sự hợp tác hiệu quả và chặt chẽ giữa Chính phủ và các tổ chức, cá nhân trong việc đáp ứng nhu cầu của người dân trong thời kỳ đại dịch. Thành lập các trung tâm chỉ đạo ứng phó Covid-19, với sự hỗ trợ từ khu vực tư nhân để xác định, chia sẻ và sử dụng dữ liệu thời gian thực về kho dược phẩm, oxy, giường bệnh... giúp người dân truy cập các dữ liệu tiêu chuẩn và tìm kiếm các nguồn lực y tế cần thiết. Từ đó, giảm thiểu các ca tử vong do Covid-19.

2. MỘT SỐ KẾT QUẢ CỦA HỘI NGHỊ NGOẠI TRƯỞNG NHÓM CÁC NƯỚC CÔNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN

Từ ngày 03 - 05/5/2021, tại London (Anh) đã diễn ra Hội nghị Ngoại trưởng Nhóm các nước công nghiệp phát triển (G7). Đây là Hội nghị trực tiếp đầu tiên sau 02 năm gián đoạn vì đại dịch Covid-19. Hội nghị tập trung thảo luận các vấn đề: (1) Đại dịch Covid-19 và kế hoạch phục hồi sau đại dịch; (2) Chương trình hạt nhân Triều Tiên; (3) Cuộc khủng hoảng Syria; (4) Hỗ trợ tài chính cho cuộc chiến chống biến đổi khí hậu, ngăn chặn nạn đói; (5) Quan hệ với Nga, Trung Quốc; (6) Các nỗ lực ngoại giao nhằm khôi phục thỏa thuận hạt nhân Iran...

Kết thúc Hội nghị Ngoại trưởng các nước G7 đã ra Tuyên bố chung với nhất trí cao trong nhiều vấn đề, đặc biệt là về các biện pháp ứng phó dịch Covid-19. Trong Tuyên bố chung, Ngoại trưởng Nhóm G7 cam kết sẽ có động thái để mở rộng quá trình sản xuất các loại vaccine ngừa Covid-19 với mức giá chấp nhận được; phối hợp cùng nhau để thể hiện khả năng lãnh đạo trên toàn cầu và có hành động "phản ứng nhanh" để vạch trần và ngăn chặn những mối đe dọa như tình trạng tin giả...; tăng cường quan hệ của cái gọi là "Cơ chế phản ứng nhanh" với các đối tác quốc tế, trong đó có Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO)...

Ngoài ra, trong Tuyên bố chung, các ngoại trưởng đề nghị Triều Tiên quay trở lại đàm phán về chương trình hạt nhân của nước này; bày tỏ sự ủng hộ dành cho những nỗ lực của Mỹ nhằm phi hạt nhân hóa trên Bán đảo Triều Tiên bằng biện pháp ngoại giao; các nước thành viên G7 sẽ tiếp tục nỗ lực thúc đẩy thực hiện Nghị quyết 2254 của Hội đồng Bảo an LHQ trên tất cả các phương diện nhằm tạo điều kiện cho một giải pháp chính trị tại Syria để chấm dứt

cuộc xung đột hiện nay...

Theo các chuyên gia, Hội nghị Ngoại trưởng G7 tổ chức trực tiếp tại London sau 02 năm gián đoạn do đại dịch Covid-19 là cơ hội để tập hợp các xã hội dân chủ và cởi mở, thể hiện sự đoàn kết của các nước trong đối phó với những thách thức chung của toàn cầu. Trong bối cảnh số ca lây nhiễm Covid-19 trên toàn cầu tiếp tục tăng trong khi tỷ lệ tiêm vaccine phòng Covid-19 giữa các quốc gia có sự chênh lệch lớn, cam kết mở rộng sản xuất vaccine phòng Covid-19 của G7 trong Tuyên bố chung có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc đảm bảo sự công bằng trong tiếp cận vaccine, qua đó tạo cơ hội thúc đẩy sự phục hồi bền vững và đồng đều của nền kinh tế toàn cầu trong giai đoạn hậu Covid-19. Bên cạnh đó, những thông điệp tại Hội nghị cho thấy nỗ lực xích lại gần nhau của các cường quốc thế giới nhằm hợp tác chặt chẽ hơn trong việc đương đầu với các thách thức quốc tế.

3. VIỆT NAM CHỦ TRÌ CUỘC HỌP NHÓM CÔNG TÁC HỘI ĐỒNG BẢO AN (HĐBA) VỀ CÁC TÒA ÁN QUỐC TẾ.

Ngày 02/6/2021, tại New York (Mỹ), Đại sứ Đặng Đình Quý, Trưởng Phái đoàn Việt Nam tại Liên hợp quốc (LHQ), Chủ tịch Nhóm công tác không chính thức của HĐBA LHQ về các tòa án quốc tế, đã chủ trì cuộc họp định kỳ 6 tháng của Nhóm công tác. Trợ lý Tổng Thư ký LHQ phụ trách các vấn đề pháp lý Stephen Mathias, Chủ tịch Cơ chế giải quyết các vụ việc tồn đọng của các tòa án quốc tế; Thẩm phán Carmel Agius, Công tố viên Serge Brammertz tham dự, phát biểu tại cuộc họp. Đây là cuộc họp trực tiếp đầu tiên của Nhóm công tác tại Trụ sở LHQ kể từ khi đại dịch COVID-19 bùng phát vào đầu năm 2020 đến nay.

Phát biểu khai mạc, Đại sứ Đặng Đình Quý cảm ơn tinh thần hợp tác, xây dựng của thành viên Nhóm công tác trong hỗ trợ Cơ chế hoàn thành nhiệm vụ theo các nghị quyết của HĐBA và Điều lệ hoạt động của Cơ chế. Đại sứ khẳng định cam kết của Việt Nam trong vị trí Chủ tịch Nhóm công tác sẽ hỗ trợ thúc đẩy đối thoại giữa Nhóm công tác và Chủ tịch, Công tố viên của Cơ chế nhằm hoàn tất nhiệm vụ do HĐBA giao, qua đó thúc đẩy tuân thủ Hiến chương LHQ và luật pháp quốc tế.

Trợ lý Tổng thư ký Mathias đánh giá cao nỗ lực của thẩm phán và nhân viên Cơ chế trong khắc phục khó khăn do đại dịch COVID-19, duy trì và thúc đẩy công tác xét xử. Cụ thể, Cơ chế dự kiến sẽ ban hành 02 bản án về các vụ án xét xử tội ác nghiêm trọng và một bản án khác vào cuối tháng 6/2021, bắt đầu khởi động vụ án xét xử Felicien Kabuga sau khi người này bị bắt giữ vào cuối năm 2020. Ông Mathias khẳng định vai trò và đóng góp của Cơ chế trong trừng trị các tội ác đặt biệt nghiêm trọng; thông tin về việc Tổng Thư ký LHQ dự kiến bổ nhiệm mới một thẩm phán nữ của Cơ chế, thay cho Thẩm phán Gberdao Kam (người Burkina Faso) đã qua đời.

Trợ lý Tổng thư ký cũng đánh giá cao tinh thần hợp tác và nỗ lực của thành viên Nhóm công tác, đặc biệt khen ngợi vai trò Chủ tịch của Việt Nam đã duy trì hoạt động của Nhóm công tác và đối thoại với Cơ chế trong bối cảnh tình hình phức tạp.

Sau khi nghe báo cáo của Chủ tịch, Công tố viên của Cơ chế, Nhóm công tác thảo luận về tiến độ các vụ việc xét xử, truy bắt nghi phạm đang lẩn trốn, thi hành án phạt tù, hợp tác và hỗ trợ toà án quốc gia và bảo đảm sức khoẻ, an toàn cho người bị giam giữ, cán bộ, nhân viên của Cơ chế, cũng như biện

Quang cảnh Hội nghị Ngoại trưởng nhóm các nước công nghiệp phát triển (G7) tại Anh. Ảnh: K.T

pháp tăng hiệu quả hoạt động, thúc đẩy thực hiện khuyến nghị của HĐBA tại Nghị quyết 2529 (2020) và sớm hoàn thành nhiệm vụ của Cơ chế.

Nhóm công tác không chính thức về các tòa án quốc tế là cơ quan trực thuộc do HĐBA thành lập năm 2000. Việt Nam hiện là Chủ tịch của Nhóm công tác, cùng với hai cơ quan trực thuộc khác là các Ủy ban trừng phạt về Nam Sudan và về Liban.

Tháng 6/2020, trong vai trò Chủ tịch Nhóm công tác, Việt Nam đã chủ trì thương lượng và đề xuất HĐBA thông qua Nghị quyết 2529 về kiểm điểm công việc của Cơ chế và bổ nhiệm Công tố viên. Dự kiến, đợt kiểm điểm định kỳ tiếp theo diễn ra vào tháng 6/2022.

4. VIỆT NAM KHẲNG ĐỊNH ỦNG HỘ CHỐNG PHỔ BIẾN VŨ KHÍ HỦY DIỆT HÀNG LOẠT

Ngày 3/6, HĐBA LHQ đã họp về vấn đề vũ khí hóa học tại Syria, đồng thời biểu quyết và nhất trí (15/15 phiếu thuận) thông qua 02 Nghị quyết liên quan đến tình hình Sudan và Libya.

Tại đây, Việt Nam khẳng định lập trường nhất quán ủng hộ chống phổ biến và giải trừ vũ khí hủy diệt hàng loạt, trong đó có vũ khí hóa học.

HĐBA đã nghe Phó Tổng Thư ký kiêm Đại diện cấp cao về giải trừ quân bị của LHQ Izumi Nakamitsu và Tổng Giám đốc Tổ chức Cấm Vũ khí hóa học (OPCW) Fernando Arias báo cáo cập nhật tình hình vũ khí hóa học tại Syria.

Các đại diện tập trung trao đổi về vấn đề điều tra các cáo buộc sử dụng vũ khí hóa học tại Syria, hợp tác kỹ thuật giữa Ban Thư ký OPCW và Syria trong giải quyết các khác biệt liên quan tới Khai báo ban đầu của Syria theo quy định của Công ước Cấm Vũ khí hóa học (CWC).

Đại sứ Đặng Đình Quý - Trưởng Phái đoàn đại diện thường trực Việt Nam tại LHQ phát biểu trong cuộc họp. Ảnh: K.T

Phát biểu tại cuộc họp, Đại sứ Phạm Hải Anh, Phó Trưởng Phái đoàn Việt Nam tại LHQ, chia sẻ quan ngại chung của HĐBA về các thông tin cáo buộc việc sử dụng vũ khí hóa học tại Syria; nhấn mạnh việc cần duy trì hợp tác chặt chẽ và liên tục giữa Ban Thư ký OPCW và Syria trong thúc đẩy triển khai CWC và giải quyết mọi bất đồng, cũng như các vấn đề tồn đọng. Đại sứ kêu gọi cộng đồng quốc tế tăng cường hợp tác và đối thoại mang tính xây dựng nhằm hỗ trợ tìm giải pháp lâu dài cho vấn đề Syria.

HĐBA thông qua Nghị quyết 2578, quyết định gia hạn các biện pháp được quy định tại Nghị quyết 2292 (2016) của HĐBA đến ngày 3/6/2022, trong đó cho phép các quốc gia thành viên LHQ, thông qua các tổ chức khu vực, trên cơ sở tham vấn phù hợp với Chính phủ Libya, tiến hành kiểm tra trên các vùng biển quốc tế (không bao gồm vùng biển thuộc chủ quyền của Libya) đối với các tàu đến và rời Libya nếu có căn cứ hợp lý để tin rằng các tàu này đang chở vũ khí hoặc vật liệu liên quan vi phạm các nghị quyết của HĐBA.

HĐBA cũng thông qua Nghị quyết 2579 quyết định gia hạn nhiệm vụ của Phái bộ Hỗ trợ chuyển tiếp hợp nhất của LHQ tại Sudan (UNITAMS) đến ngày 3/6/2022 và giữ nguyên bốn nhóm nhiệm vụ trụ cột chính của Phái bộ, gồm hỗ trợ tiến trình chuyển tiếp chính trị và quản trị nhà nước, triển khai Thỏa thuận Hòa bình ngày 03/10/2020, hỗ trợ xây dựng hòa bình, huy động nguồn lực cho phát triển kinh tế và công tác nhân đạo...

Nghị quyết cũng cho phép UNITAMS hỗ trợ triển khai các mục tiêu chiến lược của Chính phủ Sudan, trong đó có xây dựng Hiến pháp mới, giám sát ngừng bắn ở Darfur, đàm phán hòa bình giữa Chính phủ và các nhóm vũ trang và thực hiện Kế hoạch quốc gia về Bảo vệ thường dân.

B.B.T

KẾT QUẢ CUỘC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV VÀ ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021-2026

BAN BIÊN TẬP

Ngày 23/5/2021, có 69.243.604 cử tri/tổng số 69.523.133 cử tri trong cả nước đã tới 84.767 điểm bầu cử thực hiện quyền làm chủ, quyền công dân trực tiếp cầm lá phiếu lựa chọn những đại biểu xứng đáng nhất để bầu làm đại biểu Quốc hội (ĐBQH) khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026...

Theo Hội đồng Bầu cử (HĐBC) quốc gia, tổng số ĐB chính thức ứng cử ĐBQH khóa XV 866 người để bầu 500 đại biểu (tỷ lệ 1,73 người ứng cử để bầu 1 ĐB). Cả nước có 6.199 ứng cử viên để bầu 3.726 đại biểu HĐND cấp tỉnh (tỷ lệ 1,66 người ứng cử để bầu 1 ĐB). Tổng số ứng cử viên đại biểu HĐND cấp huyện là 37.468 người để bầu ra 22.952 ĐB (tỷ lệ 1,66 người ứng cử để bầu 1 ĐB). Ứng cử viên HĐND cấp xã có 405.244 người để bầu 242.312 ĐB (tỷ lệ 1,67 người ứng cử để bầu 1 ĐB).

Đồng chí Trần Đức Quận - Ủy viên BCHTW Đảng - Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBBC tỉnh phát biểu tại Hội nghị tổng kết cuộc bầu cử. Ảnh: K.T

Kết quả, cử tri cả nước đã bầu đủ 500 ĐBQH khóa XV. Tuy nhiên, quá trình xem xét xác nhận tư cách người trúng cử theo quy định của pháp luật, HĐBC quốc gia đã quyết định không xác nhận tư cách của 01 ĐBQH khóa XV vì không bảo đảm tiêu chuẩn ĐBQH theo quy định tại đơn vị bầu cử số 1 thuộc tỉnh Bình Dương. Do đó, có 499 người trúng cử ĐBQH khóa XV (đạt 99,8% số đại biểu cần bầu).

Kiểm phiếu kết quả cuộc bầu cử. Ảnh: K.T

*** Lâm Đồng, tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 99,94%**

Theo báo cáo của Ủy ban Bầu cử (UBBC) tỉnh Lâm Đồng, có 964.557 cử tri đi bỏ phiếu/ tổng số 965.181 cử tri toàn tỉnh, đạt tỷ lệ 99,94%

Có 5 huyện: Cát Tiên, Đạ Tẻh, Lạc Dương, Đơn Dương và Đam Rông 100% cử tri đi bầu. Bảo Lâm đạt 99,99%, TP.Bảo Lộc 99,99%, Lâm Hà 99,98%, Đạ Huoai 99,97%, TP.Đà Lạt 99,90%, Đức Trọng 99,86% và Di Linh 99,82% số cử tri đi bầu. Có 113/142 xã cử tri đi bầu đat 100%

Kết quả, Lâm Đồng đã bầu đủ số đại biểu, không phải bầu lại, bầu thêm; trong đó, đã bầu đủ 7 ĐBQH, 66 đại biểu HĐND tỉnh, 396 đại biểu HĐND cấp huyện và 3.350 đại biểu HĐND cấp xã (riêng đại biểu HĐND cấp xã thiếu 15 đại biểu).

Kết quả cuộc bầu cử đã góp phần lựa chọn những ĐB thực sự ưu tú, tiêu biểu nhất, xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân vào Quốc hội và HĐND các cấp. Góp phần quan trọng vào quá trình tiếp tục xây dựng, củng cố và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân trong giai đoạn mới.

B.B.T

Tặng bằng khen cho các tập thể triển khai tốt cuộc bầu cử ĐBQH khóa XV và HĐND các cấp. Ảnh: K.T

Nâng cao chất lượng TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Bài và ảnh: HỒNG THANH

Nhằm cụ thể hóa, tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết (NQ) Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở (TCCS) đảng và đảng viên, ngày 24/5/2021, Ban Thường vụ (BTV) Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 11-KH/TU "về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên giai đoạn 2021 - 2026".

Đồng chí Trần Văn Hiệp - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh trao Huy hiệu Đảng cho các đảng viên lão thành

Chú trọng công tác xây dựng Đảng

Đánh giá 05 năm thực hiện Kế hoạch số 14-KH/TU, ngày 19/10/2016 "về nâng chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên giai đoạn 2016 -2020" của BTV tỉnh ủy khóa X, chất lượng TCCS đảng và đảng viên trong tỉnh đã có nhiều chuyển biến: Các cấp ủy, TCCS đảng đã chỉ đạo, lãnh đạo công tác xây dựng Đảng; kịp thời khắc phục những hạn chế, khuyết điểm; quan tâm đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, chất lượng đảng viên. Đa số cán bộ, đảng viên (CB,ĐV) có bản lĩnh chính trị vững vàng, thực hiện tốt quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước.

Đội ngũ cấp ủy viên từ tỉnh đến cơ sở được quan tâm kiện toàn, đảm bảo số lượng và chất lượng; trình độ, năng lực quản lý KT-XH của CB ngày càng nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Ý thức trách nhiệm của đội ngũ CB, nhất là CB chủ chốt các cấp được đề cao. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo NQ Trung ương 4 (Khóa XI, XII) và Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị tạo những chuyển biến đáng kể về nhận thức, ý thức tự rèn luyện, tu dưỡng của CB, ĐV; dân chủ trong Đảng và đồng thuận xã hội được phát huy...

Đến cuối tháng 4/2021, toàn Đảng bộ có 766 TCCS đảng (gồm 274 đảng bộ cơ sở, 492 chi bộ cơ sở), 3.099 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở; trong đó có 1.376 chi bộ thôn, TDP, tăng 75 TCCS đảng so với năm 2015, với 47.127 đảng viên.

Tuy nhiên, một số cấp ủy, tổ chức đảng chậm đổi mới nội dung và phương thức hoạt động. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực trong một bộ phận CB, ĐV chưa được ngăn chặn, đẩy lùi triệt để. Việc cụ thể hóa chủ trương, NQ của một số TCCS đảng còn hạn chế. Công tác xây dựng Đảng ở một số loại hình TCCS đảng chưa đáp ứng yêu cầu. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy còn lúng túng; việc đổi mới công tác CB còn chậm. Công tác kiểm tra, giám sát (KT,GS), kỷ luật trong Đảng trên một số mặt còn hạn chế...

Có nhiều nguyên nhân hạn chế; nguyên nhân chủ yếu là năng lực lãnh đạo của TCCS đảng và tinh thần trách nhiệm, gương mẫu của một bộ phận CB, ĐV chưa thực sự được phát huy. Nâng cao năng lực lãnh đạo của TCCS đảng và ĐV là yêu cầu thực tế đặt ra trong giai đoạn 2021 - 2025.

Những nội dung quan trọng Kế hoạch số 11-KH/TU

Kế hoạch số 11 của BTV Tỉnh ủy đã đặt ra 05 nhóm chỉ tiêu: (1) có 100% TCCS đảng sinh hoạt theo định kỳ và 75% TCCS đảng nâng cao chất lượng sinh hoạt theo định kỳ. (2) 100% ĐV đang công tác được giới thiệu và thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú; trong đó, 65 % ĐV được chi bộ, cấp ủy nhận xét tiêu biểu, gương mẫu hàng năm. (3) Phấn đấu đến năm 2023 có 25%, đến năm 2025 có 50% cấp ủy, TCCS đảng có mô hình mới, cách làm sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ. 100% ĐV, CBCC,VC, chiến sĩ các đơn vị LLVT cam kết ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ và thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. (4) Duy trì tỷ lệ TCCS đảng đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ từ 70% trở lên; chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở từ 74% trở lên; ĐV hoàn thành tốt nhiệm vụ từ 80% trở lên. (5) Phấn đấu giai đoạn 2021- 2025, toàn Đảng bộ kết nạp từ 4.500 đến 5.000 ĐV ở các loại hình; mỗi huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh kết nạp từ 01-2 chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng, thành lập được ít nhất 01 TCCS đảng trong doanh nghiệp tư nhân.

Kế hoạch số 11 triển khai 07 nhiệm vụ, giải pháp chung đối với các cấp ủy, TCCS đảng: (1) Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, quản lý ĐV. (2) Tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCS đảng, chất lượng cấp ủy, ĐV. (3) Nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện NQ Trung ương 4 (Khóa XII) gắn với Chỉ thị 05-CT/TW. (4) Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức đảng gắn với tổ chức bộ máy, doanh nghiệp; quan tâm xây dựng đội ngũ CB. (5) Thực hiện có hiệu quả công tác KT, GS, kỷ luật Đảng. (6) Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, kết nạp ĐV và rà soát,

Đoàn công tác của Học viện Chính trị Khu vực II trong buổi làm việc về công tác bồi dưỡng cán bộ tại tỉnh Lâm Đồng. Ảnh: Thanh Hồng

sàng lọc, đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng. (7) Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại, khen thưởng tổ chức đảng, ĐV hàng năm theo quy định, hướng dẫn.

Kế hoạch cũng đã chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cụ thể đối với từng loại hình TCCS đảng như: Đối với TCCS đảng xã, phường, thị trấn; đối với TCCS đảng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; đối với TCCS đảng trong loại hình doanh nghiệp và đối với TCCS đảng loại hình LLVT.

Kế hoạch số 11-KH/TU cũng đã chỉ đạo triển khai thực hiện 05 nhiệm vụ đối với ĐV: (1) ĐV, trước hết người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng tự giác học tập, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, tính chiến đấu, tính tiền phong gương mẫu thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nhiệm vụ của người ĐV theo Điều lệ Đảng. Thực hiện nghiệm Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của BCH Trung ương, Quy định số 07-QĐ/TU, ngày 22/5/2019 của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của CB, ĐV trước hết là Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh. (2) Hàng năm, ĐV xây dựng bản đăng ký thực hiện việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" theo NQ Trung ương 4 (khóa XI, XII) và việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; định kỳ kiểm điểm, báo cáo trước tập thể chi bộ về kết quả học tập, rèn luyện của mình. (3) ĐV là cấp ủy viên các cấp cần tập trung chỉ đạo công tác xây dựng Đảng ở cơ sở. Hàng tháng, năm trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ, cùng với việc kiểm điểm tập thể, cá nhân các ĐV giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, cấp ủy viên các cấp phải kiểm điểm làm rõ kết quả lãnh đạo, quản lý, điều hành, phòng chống tham nhũng, lãng phí, giữ gìn đoàn kết nội bộ. (4) Thường xuyên học tập, nâng cao nhận thức, phát huy vai trò của ĐV trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình; thực hiện nghiêm lời tuyên thệ trước cờ Đảng khi được kết nạp vào Đảng. (5) Gương mẫu thực hiện nhiệm vụ của Đảng về liên hệ nơi cư trú theo Quy định số 01-QĐ/TU, ngày 26/11/2020 của BTV Tỉnh ủy. Phát huy vai trò, trách nhiệm của ĐV trong việc vận động, tuyên truyền để CB, ĐV và Nhân dân nơi cư trú nắm vững các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước.

BTV Tỉnh ủy giao Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy tuyên truyền, triển khai thực hiện Kế hoạch đến các cấp ủy, TCCS đảng và toàn thể ĐV trong toàn Đảng bộ...

H.T

QUỐC HIỆU VÀ THÀNH TỰU CỦA VIỆT NAM

HOÀI HƯƠNG

Ngày 2/7/1976, Quốc hội khóa VI (nhiệm kỳ 1976 -1981) nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (DCCH) đã quyết định đổi tên nước thành Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa (CHXHCN) Việt Nam. Sau 45 năm đổi Quốc hiệu (tên chính thức của nước), Việt Nam đã đạt những thành tựu rất đáng tự hào trong sự nhiệp bảo vệ Tổ quốc; xây dựng và phát triển đất nước...

Quốc hiệu Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, Việt Nam đã nhiều lần thay đổi quốc hiệu: Văn Lang là quốc hiệu đầu tiên của Việt Nam; Kinh đô đặt ở Phong Châu. Âu Lạc: (Năm 257 TCN), nước Âu Lạc được dựng lên từ sự liên kết các bộ lạc Lạc Việt (Văn Lang) và Âu Việt. Vạn Xuân: Là quốc hiệu của Việt Nam trong thời kỳ độc lập dưới sự lãnh đạo của Lý Nam Đế, tồn tại từ năm 544 đến năm 602. Đại Cồ Việt: Quốc hiệu của Việt Nam từ thời nhà Đinh đến đầu thời nhà Lý, do Đinh Tiên Hoàng đặt năm 968, tồn tại 86 năm. Đại Việt: Quốc hiệu của Việt Nam từ thời nhà Lý năm 1054, khi vua

Lý Thánh Tông lên ngôi, thời gian tồn tại không liên tục (gián đoạn 7 năm thời nhà Hồ và 20 năm thời thuộc Minh), trải qua các vương triều Lý, Trần, Lê, Mạc và Tây Sơn, khoảng 743 năm. Đại Ngu: Quốc hiệu của Việt Nam thời nhà Hồ, từ năm 1400. Chữ "Ngu" có nghĩa là "sự yên vui, hòa bình"...

Việt Nam: Chính thức xuất hiện vào thời nhà Nguyễn. Vua Gia Long đề nghị nhà Thanh công nhận quốc hiệu là "Nam Việt". Song, Nam Việt trùng với quốc hiệu của quốc gia cổ Nam Việt thời nhà Triệu (Trung Hoa) nên Nhà Thanh yêu cầu nhà Nguyễn đổi ngược lại thành "Việt Nam" để tránh nhầm lẫn. Quốc hiệu này được tuyên phong vào năm 1804.

Tuy nhiên, tên gọi Việt Nam có thể xuất hiện sớm hơn. Cuối thế kỷ 14, đã có một bộ sách nhan đề Việt Nam và đầu thế kỷ 15 trong cuốn "Dư địa chí" đã nhiều lần nhắc đến hai chữ "Việt Nam". Điều này còn được đề cập trong các tác phẩm của Nguyễn Bỉnh Khiêm. Người ta cũng tìm thấy hai chữ "Việt Nam" trên một số bia khắc từ thế kỷ 16 -17 như bia chùa Bảo Lâm (1558) ở Hải Dương, bia chùa Cam Lộ (1590) ở Hà Nội, bia chùa Phúc Thánh (1664) ở Bắc Ninh... Đặc biệt, bia Thủy Môn Đình (1670) ở biên giới Lạng Sơn có câu đầu: "Việt Nam hầu thiệt, trấn Bắc ải quan" (đây là cửa ngõ yết hầu của nước Việt Nam và là tiền đồn trấn giữ phương Bắc).

Việt Nam DCCH: Là tên gọi của cả nước Việt Nam từ 1945 đến 1954. Nhà nước được thành lập vào ngày 2-9-1945 (ngày Quốc khánh của Việt Nam ngày nay). Sau đó, do can thiệp của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ nên đất nước ta bị chia cắt và các chế độ ngụy quyền đã đặt ra các chính quyền mang các tên khác: "Quốc gia Việt Nam" do Bảo Đại ký với Pháp ngày 8-3-1949. Năm 1955 Ngô Đình Diệm phế truất Bảo Đại và thành lập cái gọi là chính quyền Việt Nam Cộng hòa.

Để góp phần đấu tranh thống nhất đất nước, Nhân dân miền Nam đã thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Sau 30/4/1975 với thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh toàn bộ đất nước thống nhất thành một khối. Ngày 2-7-1976, Quốc hội khóa VI Việt Nam DCCH đã quyết định đổi tên nước ta thành CHXHCN Việt Nam. Quy định Quốc kỳ là cờ đỏ sao vàng, Quốc huy mang dòng chữ "Cộng hòa XHCN Việt Nam", Quốc ca là bài "Tiến quân ca"; đổi tên TP. Sài Gòn - Gia Định là TP.Hồ Chí Minh; quy định Thủ đô của nước Việt Nam là Hà Nội.

Thành tựu sau 45 năm đổi Quốc hiệu

CHXHCN Việt Nam không chỉ là tên nước mà là mục tiêu CNXH đã hình thành và phát triển trong thực tiễn, đã được ghi trong Hiến pháp năm 2013 và trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng: "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

Từ nhận thức lý luận đến hoạt động thực tiễn của Nhà nước và Nhân dân ta về một nền Cộng hòa XHCN đã thể hiện rõ nét tính dân tộc, tính Nhân dân, coi lợi ích quốc gia - dân tộc là cốt lõi, là mục tiêu hàng đầu trong sự nghiệp phát triển đất nước, vừa đúng quy luật, vừa hợp lòng dân và xu thế phát triển của thời đại.

Đại biểu xem Triển lãm trưng bày Quốc huy, Quốc kỳ... dịp kỷ niệm 40 năm Ngày đổi tên nước ta tại Hà Nội - 2016. Ảnh: KT

Đến Đại hội XIII, Đảng ta tiếp tục xác định mục tiêu: "Đến giữa thế kỷ XXI nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng XHCN"; với "khát vọng phát triển đất nước" và 05 quan điểm trong hệ quan điểm chỉ đạo của Đại hội. Đây là những điểm mới Chủ đề Đại hội và trong cách tiếp cận xác định mục tiêu tại Đại hội XIII.

Ngay trong phiên Khai mạc Đại hội XIII, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã phát biểu, khẳng định: "Đất nước ta chưa bao giờ có được tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay". Khẳng định một cách thuyết phục thực tiễn 45 năm qua, Việt Nam đã giành được những thành tựu vượt bậc trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước; khẳng định sự trưởng thành về mọi mặt của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta. Trong đó, giai đoạn 10 năm đầu sau khi đất nước thống nhất, cả nước đã nỗ lực, phấn đấu vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách khắc phục hậu quả nặng nề của chiến tranh và 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Việt Nam đã đạt những kết quả to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN; kiên định con đường đi lên CNXH...

Sau 45 năm đổi Quốc hiệu, hệ thống các cơ quan nhà nước của Việt Nam đã khẳng định vai trò, vị trí trong quản lý, điều hành đất nước. Quốc hội - cơ quan lập pháp cao nhất của Nhà nước Việt Nam đã đã tạo dựng nền tảng pháp lý với hàng loạt luật, bộ luật, Hiến pháp nhằm điều chỉnh các hành vi xã hội trên hầu hết các lĩnh vực hoạt động của quốc gia với nền pháp lý tiên tiến, hiện đại. Chính phủ CHXHCN Việt Nam đã điều hành đất nước vượt qua khó khăn, thách thức; tiến hành sự nghiệp đổi mới theo đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh; hội nhập và tạo dựng vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Ngành Tư pháp CHXHCN Việt Nam đã khẳng định vị trí trong đời sống xã hội. Ngành Tư pháp đã và đang phản ánh tính thống nhất quyền lực Nhà nước và mối liên hệ chặt chẽ của ba quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp; lấy lợi ích của Nhân dân và dân tộc làm mục tiêu; quản lý nhà nước, quản lý xã hội bằng pháp luật.

Đến nay, Việt Nam đã trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình, đang đẩy mạnh CNH, HĐH; quan hệ đối ngoại ngày càng mở rộng và đi vào chiều sâu; vị thế và uy tín của Việt Nam đã khẳng định trên trường quốc tế. Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 189 nước, trong đó có 5 nước thành viên Hội đồng bảo an Liên Hiệp quốc (HĐBA LHQ); thành viên của nhiều tổ chức quốc tế và khu vực; ký kết 500 hiệp định song và đa phương; có quan hệ thương mại, xuất khẩu hàng hóa với trên 230 thị trường các nước và vùng lãnh thổ. Đặc biệt, Việt Nam đã 02 lần làm Chủ tịch HĐBA LHQ (tháng 1/2020 và tháng 4/2021)...

Những thành tựu này đã tạo tiền đề quan trọng để nước ta tiếp tục đổi mới và phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn mới; khẳng định đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng là đúng đắn; con đường đi lên CNXH của Việt Nam phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã tổng kết quá trình nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đã và đang xây dựng một Việt Nam hùng cường; là bằng chứng lịch sử khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam!

Mới đây, trong bài viết "Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam", Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thêm một lần nữa khẳng định: "Ngay khi mới ra đời và trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn khẳng định: CNXH là mục tiêu, lý tưởng của Đảng Cộng sản và Nhân dân Việt Nam; đi lên CNXH là yêu cầu khách quan, là con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam". Tổng Bí thư cũng đã viết "Trong chế độ chính trị XHCN, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân là mối quan hệ giữa các chủ thể thống nhất về mục tiêu và lợi ích; mọi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước đều vì lợi ích của Nhân dân, lấy hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu...".

76 năm thành lập nước (1945 - 2021); đặc biệt, 45 năm đổi thành CHXHCN Việt Nam, nước ta đã có bước tiến dài với những thành tựu vượt bậc. Từ một quốc gia bị chia cắt 02 miền, bị chiến tranh khốc liệt, kinh tế lạc hậu, bị bao vây, cấm vận... Việt Nam đã vươn lên trở thành nước phát triển trung bình, khát vọng trở thành một quốc gia phát triển, thu nhập cao (vào năm 2045) - Nghị quyết Đại hội XII đã đề ra...

H.H

QUÁ TRÌNH RA ĐỜI VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM

BAN BIÊN TẬP (tổng hợp)

Giai cấp công nhân (GCCN) Việt Nam ra đời và phát triển gắn liền với quá trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp những năm cuối thế kỷ XIX. Đầu thế kỷ XX số lượng công nhân Việt Nam tăng nhanh chóng (khoảng 22 vạn người). Bởi bị bóc lột hà khắc, GCCN Việt Nam đã đoàn kết lại để đấu tranh đòi quyền lợi dẫn đến hình thành các Hội Ái Hữu, Hội Tương tế ...

Cuối năm 1920, người công nhân yêu nước Tôn Đức Thắng đã vận động thành lập Công hội Ba Son ở Sài Gòn - mở ra phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của GCCN Việt Nam...

Ngày 28/7/1929, tại số nhà 15 - Hàng Nón, Hà Nội, đã diễn ra sự kiện trọng đại của GCCN và Công đoàn Việt Nam; đó là: Đại hội thành lập Tổng Công hội Đỏ Bắc Kỳ - tiền thân của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ngày nay.

Đại hội đã thông qua Điều lệ và hệ thống tổ chức của Công hội, ra tờ báo "Lao Động" và Tạp chí "Công hội Đỏ"; bầu Ban Chấp hành Trung ương lâm thời do đồng chí Nguyễn Đức Cảnh làm Hội trưởng.

Quá trình hình thành Công hội đỏ Bắc Kỳ gắn liền với quá trình hoạt động cách mạng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong những năm đầu thế kỷ 20. Nguyễn Ái Quốc là người

Công chức, viên chức, đoàn viên các cơ quan, doanh nghiệp ở Đạ Huoai đóng góp ủng hộ Quỹ phòng, chống dịch Covid-19. Ảnh: BTG Đạ Huoai

đặt cơ sở lý luận và nền tảng tư tưởng cho việc thành lập tổ chức Công đoàn Việt Nam.

Những năm 1925 - 1929, sự ra đời và lãnh đạo của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, phong trào "Vô sản hóa" đã thâm nhập vào các nhà máy, xí nghiệp, hầm lò để tuyên truyền, vận động công nhân tích cực tham gia phong trào đấu tranh khá mạnh mẽ.

Tháng 3/1929, sự ra đời của Chi bộ Cộng sản đầu tiên; đặc biệt là sự ra đời của Đông Dương Cộng sản Đảng (6/1929) là kết quả của quá trình vận động, tổ chức Công nhân do Nguyễn Đức Cảnh là một trong những sáng lập viên và giữ vai trò quan trọng.

Ngày 3/02/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Tổng Công hội Đỏ đã tập hợp lực lượng thợ thuyền, đội quân chủ lực của cách mạng Việt Nam, tạo nên cao trào Xô Viết Nghệ Tĩnh (1930 - 1931).

Từ năm 1936 - 1939, Công hội Đỏ đổi tên thành Nghiệp đoàn, Hội Ái Hữu và chuyển sang thời kỳ hoạt động bán công khai. Tháng 9/1939, chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp đầu hàng và thỏa hiệp với phát xít Nhật thẳng tay đàn áp phong trào công nhân nước ta; trước tình hình đó, tổ chức Nghiệp Đoàn, Hội Ái Hữu phải rút vào hoạt động bí mật và lấy tên là: "Hội Công nhân phản đế"; năm 1941 đổi thành "Hội Công nhân cứu quốc" làm nòng cốt của tổ chức Việt Minh.

Sau Cách mạng tháng Tám (năm 1945); đến tháng 3/1946, Hội nghị đại biểu Công nhân cứu quốc Bắc Bộ, Trung Bộ và Tổng Công đoàn Nam Bộ đã thống nhất về mặt tổ chức trên phạm vi cả nước để hợp thành: "Hội Công nhân cứu quốc". Đến tháng 6/1946, đổi tên "Hội Công nhân cứu quốc" thành "Công đoàn".

Ngày 20/7/1946, tại Nhà hát lớn Hà Nội, "Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam" chính thức được thành lập và được công nhận là thành viên chính thức của Liên hiệp Công đoàn thế giới vào năm 1949.

Đến nay, Công đoàn Việt Nam đã trải qua 12 kỳ Đại hội gắn với từng giai đoạn lịch sử của cách mạng Việt Nam.

Tại Đại hội lần thứ II (diễn ra tại Hà Nội từ ngày 23 - 27/02/1961) đã quyết định đổi tên "Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam" thành "Tổng Công đoàn Việt Nam".

Đến Đại hội lần thứ VI (họp từ ngày 17 - 20/10/1988); Đại hội đã quyết định đổi tên: "Tổng Công đoàn Việt Nam" thành "Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam" và giữ tên gọi này cho đến nay.

Lúc mới thành lập Công Hội Đỏ, chỉ có 6.000 đoàn viên; đến nay cả nước có hơn 8 triệu đoàn viên sinh hoạt tại 117.800 công đoàn cơ sở, thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

*** Tại Lâm Đồng:**

Cùng với sự phát triển của phong trào công nhân cả nước, ngay từ những năm đầu thế kỷ 20, đội ngũ Công nhân lao động của tỉnh ta đã ra đời và hoạt động sôi nổi, lan tỏa trong hầu hết các đồng điền, công trường do người Pháp cai quản, khai thác...

Đặc biệt, tháng 4/1930, Chi bộ đảng đầu tiên của Lâm Đồng được thành lập đã lãnh đạo phong trào công nhân Lâm Đồng từng bước phát triển; là một bộ phận của phong trào Công nhân cả nước; là lực lượng nòng cốt của địa phương tham gia phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng xã hội mới...

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, dưới sự lãnh đạo của Khu ủy Khu 6, Ban Công vận được thành lập và Liên hiệp Công đoàn Thành phố Đà Lạt; Liên hiệp Công đoàn các tỉnh Lâm Đồng - Tuyên Đức lần lượt ra đời.

Đầu năm 1976, Công đoàn 2 tỉnh Lâm Đồng - Tuyên Đức và TP.Đà Lạt thống nhất hợp thành: Liên hiệp Công đoàn tỉnh Lâm Đồng; hiện nay là: Liên đoàn Lao động tỉnh Lâm Đồng.

Năm 1976, toàn tỉnh có 3.167 đoàn viên sinh hoạt tại 80 CĐCS; đến nay, có hơn 62.000 đoàn viên sinh hoạt tại 1.513 CĐCS. Từ các xã, phường, thị trấn đến các cơ quan, trường học, trong các doanh nghiệp và tất cả loại hình kinh tế trong toàn tỉnh đều có tổ chức Công đoàn...

B.B.T

VĂN BẢN MỚI

Quyết định số 17/2021/QĐ-TTg, ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định mức hỗ trợ học nghề đối với người lao động (NLĐ) tham gia Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN). Quyết định gồm 05 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/5/2021. Một số quy định chủ yếu của Quyết định:

*** Đối tượng áp dụng:** (1) NLĐ được hỗ trợ học nghề theo quy định tại Điều 55, Luật Việc làm (gọi chung là NLĐ); (2) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng thì doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức được thực hiện hoạt động giáo dục nghề nghiệp tham gia đào tạo nghề nghiệp cho người lao động (gọi chung là cơ sở đào tạo nghề nghiệp); (3) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cơ quan BHXH; trung tâm dịch vụ việc làm do cơ quan quản lý nhà nước về việc làm thành lập và các cơ quan có liên quan đến việc hỗ trợ học nghề cho NLĐ tham gia BHTN.

*** Mức hỗ trợ học nghề:**

(1) Mức hỗ trợ học nghề: a) Đối với người tham gia khóa đào tạo nghề đến 03 tháng: Mức hỗ trợ tính theo mức thu học phí của cơ sở đào tạo nghề nghiệp và thời gian học nghề thực tế nhưng tối đa không quá 4.500.000 đồng/người/khóa đào tạo; b) Đối với người tham gia khóa đào tạo nghề trên 03 tháng: Mức hỗ trợ tính theo tháng, mức thu học phí và thời gian học nghề thực tế nhưng tối đa không quá 1.500.000 đồng/người/tháng. Trường hợp NLĐ tham gia khóa đào tạo nghề có những ngày lẻ không đủ tháng theo quy định của cơ sở đào tạo nghề nghiệp thì số ngày lẻ được tính theo nguyên tắc: Từ 14 ngày trở xuống tính là ½ tháng và từ 15 ngày trở lên được tính là 01 tháng.

(2) Hồ sơ đề nghị học nghề và giải quyết hỗ trợ học nghề được thực hiện theo quy định tại Điều 24 và Điều 25 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP, ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về BHTN (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 61/2020/NĐ-CP, ngày 29/5/2020 của Chính phủ).

(3) Hằng tháng, cơ sở đào tạo nghề nghiệp thực hiện các thủ tục thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ học nghề theo quy định tại Điều 25, Nghị định số 28/2015/NĐ-CP, ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về BHTN (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 61/2020/NĐ-CP, ngày 29/5/2020 của Chính phủ).

*** Kinh phí thực hiện:**

Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ học nghề do cơ quan bảo hiểm xã hội chi trả từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

LÂM ĐỒNG
GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ VỀ DÂN SỐ

VINH QUANG

Ngày Dân số Thế giới (11-7) là sự kiện thường niên thu hút sự quan tâm của các nhà lãnh đạo, những người hoạch định chính sách của các nước và quốc tế về sự gia tăng dân số và ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển KT-XH. Tại Lâm Đồng, thời gian qua, công tác dân số (CTDS) được các cấp ủy, chính quyền MTTQ, các ban, ngành, đoàn thể quan tâm thực hiện đạt nhiều kết quả, góp phần phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương.

Thành quả bước đầu

Lâm Đồng hiện có trên 1,3 triệu người với 47 dân tộc, mật độ DS đạt 125 người/km2; trong đó DS nông thôn chiếm gần 61%. Tỷ lệ tăng DS bình quân giai đoạn 2010 - 2020 là 0,89%; tỷ lệ tăng DS tự nhiên giảm dần, từ 1,45% (năm 2010) còn trên 1% (năm 2020). Số con trung bình mỗi phụ nữ sinh giảm từ 2,35 con/phụ nữ năm 2010 còn 2,06/phụ nữ năm 2020, gần đạt mức sinh thay thế trên phạm vi toàn tỉnh.

Công tác dân số và phát triển không chỉ dừng lại ở thực hiện chính sách KHHGĐ. Ảnh: K.T

Từ năm 2012, Lâm Đồng bước vào thời kỳ DS vàng. Cơ cấu DS chuyển dịch tích cực; chất lượng DS được cải thiện về nhiều mặt, tuổi thọ trung bình đạt 74 tuổi (năm 2020), cao hơn cả nước 0,4 tuổi. Từ giảm sinh làm giảm đáng kể sức ép số lượng học sinh các cấp; trình độ dân trí và chất lượng nguồn nhân lực được cải thiện; tình trạng suy dinh dưỡng, tử vong bà mẹ, trẻ em giảm mạnh; tầm vóc, thể lực người dân Lâm Đồng có bước cải thiện. DS đã có sự phân bố hợp lý hơn, gắn với các quá trình đô thị hoá và yêu cầu phát triển KT-XH, bảo đảm QPAN của địa phương, góp phần nâng cao mức sống

người dân (GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 71,2 triệu đồng)...

Những khó khăn, thách thức

Từ việc chỉ tập trung giải quyết vấn đề KHHGĐ để ổn định quy mô DS, thực chất là giảm mức sinh; trong khi CTDS phải giải quyết toàn diện cả về quy mô, cơ cấu, phân bố, nhất là nâng cao chất lượng DS và phải đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển KT-XH và an ninh, quốc phòng... nên CTDS của Lâm Đồng còn nhiều khó khăn, thách thức:

Là tỉnh có quy mô DS trung bình nhưng mật độ DS cao (125 người/km^2) và phân bổ dân cư không đồng đều giữa các vùng; đồng bào DTTD chiếm ¼ dân số toàn tỉnh và di dân tự do là vấn đề cần giải quyết. Tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết thống còn khá phổ biến ở các vùng DTTS. Chất lượng DS, mức sinh trên địa bàn còn cao; sự chênh lệch đáng kể giữa các vùng; tỷ suất sinh và tỷ lệ phụ nữ sinh con thứ 3 trở lên giảm chậm. Tình trạng mất cân bằng giới tính còn cao; tỷ lệ tầm soát thai nhi trước sinh và tầm soát bệnh tật sau sinh đạt thấp. Chất lượng nguồn nhân lực cũng như năng suất lao động còn hạn chế nên lợi thế của thời kỳ DS vàng chưa thực sự được khai thác hiệu quả; chưa có hệ thống giải pháp thích ứng với già hóa DS; chỉ số phát triển con người ở mức trung bình; sức khỏe và thể lực của người dân còn kém so với một số tỉnh, thành trong cả nước. Công tác truyền thông, giáo dục về DS ở một số khu vực, nhóm đối tượng hiệu quả chưa cao; nội dung truyền thông chủ yếu tập trung vào KHHGĐ, chưa chú ý các yếu tố của dân số và phát triển (DS&PT).

Bộ máy làm CTDS thường xuyên thay đổi, chưa được điều chỉnh phù hợp; đội ngũ cán bộ, cộng tác viên DS chưa được đào tạo, cập nhật kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung DS &PT; chế độ đãi ngộ còn thấp. Các yếu tố DS chưa được lồng ghép một cách hệ thống trong hoạch định, thực thi các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển KT-XH; nguồn lực đầu tư cho CTDS chủ yếu tập trung giải quyết vấn đề quy mô DS. Các nội dung về DS&PT thuộc chức năng quản lý nhà nước của nhiều cơ quan nhưng chưa có cơ chế phối hợp chặt chẽ.

Gần đây, đại dịch Covid-19 đã gây ra nhiều tác động đối với các nhóm dân cư khác nhau; đặc biệt là những đối tượng dễ bị tổn thương sẽ tiếp tục bị ảnh hưởng bởi các tác động dài hạn của đại dịch. Đồng thời cũng cần lưu ý dự báo tăng mức sinh và mang thai ngoài ý muốn, tỷ lệ tử vong, tỷ lệ mắc bệnh, tỷ lệ ly hôn, tảo hôn, lao động trẻ em, phân biệt đối xử và bạo lực đối với trẻ em, phụ nữ; tình trạng trẻ em thừa cân, rối nhiễu tâm trí, tự kỷ những năm gần đây có xu hướng gia tăng...

Giải quyết toàn diện các vấn đề về DS

Nghị quyết số 21-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa XII về CTDS trong tình hình mới xác định mối quan hệ hữu cơ giữa DS&PT với các yếu tố KT-XH, QPAN, bảo đảm phát triển nhanh và bền vững; CTDS là một trong những bộ phận quan trọng của chiến lược phát triển toàn diện đất nước; là một trong những vấn đề KT-XH hàng đầu; yếu tố cơ bản để góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của từng người và toàn xã hội.

Để triển khai thực hiện và giải quyết toàn diện các vấn đề DS trên địa bàn tỉnh, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đã xác định: "Tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách dân số và phát triển, phát huy lợi thế thời kỳ dân số vàng, đồng thời chuẩn bị điều kiện thích ứng với già hóa dân số, nâng cao chất lượng dân số, gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bảo đảm mức tăng dân số hợp lý và cân bằng giới tính khi sinh".

Đây là định hướng quan trọng để Lâm Đồng khắc phục những khó khăn, thách thức trong thời gian qua và nâng cao chất lượng DS phục vụ phát triển KT-XH, đảm bảo QPAN, bảo đảm phát triển nhanh và bền vững trong thời gian đến.

V.Q

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

VỀ Ý CHÍ TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG VÀ KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HẠNH PHÚC

SONG HOÀNG

"Phát huy ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc là nội dung quan trọng trong tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Người "là biểu tượng cao đẹp nhất của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam. Người là kết tinh rạng ngời của đạo đức, trí tuệ, khí phách, lương tri của dân tộc và thời đại".

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng thành công rất tốt đẹp. Đại hội đã xác định chiến lược phát triển KT-XH đến năm 2030 và tầm nhìn phát triển đất nước đến năm 2045, định hướng và lãnh đạo, chỉ đạo toàn bộ các hoạt động của Đảng, Nhà nước và xã hội. Quan điểm chỉ đạo thực hiện đường lối đổi mới giai đoạn tới, Nghị quyết Đại hội khẳng định: "Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN". Đồng thời chỉ rõ: "Động lực và nguồn động lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc".

Xuất phát từ mục đích, yêu cầu và nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại Hội XIII của Đảng, thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", Ban Bí thư Trung ương Đảng đã xác định Chuyên đề toàn khóa - Chuyên đề năm 2021:"Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc". Chuyên đề cung cấp những nội dung cơ bản, các giải pháp chủ yếu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2021 và những năm tiếp theo. Nội dung chuyên đề gồm 2 phần: Phần thứ nhất: Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Phần thứ hai: Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong giai đoạn hiện nay.

Nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường gồm: Một là, ý chí tự lực, tự cường là không phụ thuộc vào lực lượng bên ngoài, có quan điểm độc lập trong quan hệ quốc tế; ý chí tự lực, tự cường là phải nhận thức rõ sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc với chủ nghĩa quốc tế trong sáng. Hai là, ý chí tự lực, tự cường là sự chủ động, chuẩn bị mọi mặt các điều kiện của cách mạng. Ba là, ý chí tự lực, tự cường là đặc biệt chú trọng phát huy vai trò, sức mạnh của Nhân dân. Thứ tư, ý chí tự lực, tự cường là quyết tâm bảo vệ và giữ vững nền độc lập dân tộc

Nội dung cơ bản tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí

Minh về khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc là: Một là, xây dựng, phát triển đất nước giàu mạnh, cường thịnh, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài. Thực hiện khát vọng đất nước giàu mạnh, cường thịnh trong điều kiện Đảng cầm quyền, xây dựng chế độ mới, mưu cầu hạnh phúc, ấm no cho Nhân dân. Ý chí, khát vọng độc lập của Tổ quốc, hạnh phúc cho Nhân dân, hùng cường cho dân tộc và tấm gương mẫu mực suốt đời phụng sự đất nước, phục vụ Nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là động lực, tư tưởng soi đường cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc, vì một Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc. Hai là, xây dựng nền tảng kinh tế vững chắc, thực hiện một cách có kế hoạch với sự đồng lòng của Chính phủ và người dân. Ba là, phát huy tối đa nội lực dân tộc, tranh thủ ngoại lực, có chính sách mở cửa, thu hút đầu tư nước ngoài. Thứ tư, xuất phát từ hoàn cảnh cụ thể của đất nước, vận dụng sáng tạo lý luận vào thực tiễn để đưa ra những quan điểm, chủ trương phù hợp; không giáo điều, máy móc trong học tập kinh nghiệm của nước khác

Ý chí tự lực, tự cường và khát vọng về quyền sống chân chính của dân tộc đã bồi đắp tư tưởng, sự nghiệp cách mạng của Nguyễn Ái Quốc và lan tỏa trong mọi giai tầng xã hội Việt Nam. Nói cách khác, chính chủ nghĩa yêu nước, khát vọng giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước "đàng hoàng", "to đẹp" đã đưa Người đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, đặt nền móng cho sự phát triển tư tưởng mácxít ở Việt Nam, tạo ra những điều kiện căn bản, tiên quyết đưa đến những thành công của cách mạng nước nhà.

Những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc có giá trị chỉ đạo thực tiễn và nghiên cứu lý luận về sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước theo con đường CNXH, trở thành cơ sở, nền tảng tư tưởng đặc biệt quan trọng để Đảng đổi mới tư duy lý luận, nắm bắt thực tiễn, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan, hoạch định đường lối đổi mới tại Đại hội lần thứ VI của Đảng (12/1986) và lãnh đạo sự nghiệp đổi mới trong các giai đoạn cách mạng để Việt Nam có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay.

Để học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và chuyên đề toàn khóa - chuyên đề 2021 trong thời gian tới đi vào chiều sâu, chất lượng, thiết thực, cần tập trung, thực hiện hiệu quả các giải pháp sau:

Một là, phải xác định, nghiên cứu, tiếp thu sâu sắc những nội dung của chuyên đề, tiếp tục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên (CB,ĐV) về nội dung giá trị và ý nghĩa to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhất là về ý chí tự lực, tự cường khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Đây cũng là nội dung cốt lõi trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng; đó là tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; là động lực, nguồn sức mạnh to lớn để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phát huy nội lực, vượt qua khó khăn, thách thức.

Hai là, Ban Tuyên giáo các cấp chủ động tham mưu giúp cho cấp ủy cùng cấp xây dựng kế hoạch triển khai, chỉ đạo, tổ chức nghiên cứu, học tập đến tất cả CB,ĐV và Nhân dân. Hằng năm, chú trọng công tác kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện từ cơ sở gắn với việc thực hiện nhiệm vụ cụ thể của từng ngành, từng địa phương, từng cơ quan, đơn vị; công tác kiểm tra thực tiễn sẽ góp phần học tốt, làm tốt và nêu gương tốt hơn.

Ba là, trong tình hình dịch Covid - 19 diễn biến phức tạp, cấp ủy các cấp chủ động, sáng tạo, đổi mới hình thức học tập, tuyên truyền tạo sức lan tỏa.

Tập trung thực hiện tốt Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05 về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", chuyên đề toàn khóa - chuyên đề năm 2021 sẽ là giải pháp hữu hiệu góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ Đại hội XIII của Đảng đã đề ra. Đây là việc làm thiết thực để mỗi CB,ĐV phát huy cao độ ý thức, trách nhiệm, tinh thần cống hiến, lao động sáng tạo, phục vụ Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, tiếp tục phát triển sự nghiệp cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại, góp phần tích cực xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc, làm tiền đề căn bản hướng đến năm 2045 nước ta "trở thành nước phát triển, thu nhập cao".

S.H

Lời Bác Hồ Dạy

NGÀY NÀY NĂM XƯA

HỒNG VĨNH(st)

1. "Yêu nước thì việc gì có lợi cho Nhân dân, dù khó mấy cũng phải ra sức làm cho kỳ được. Điều gì có hại cho Nhân dân, dù khó mấy cũng phải ra sức trừ cho kỳ hết"

Được trích trong bài:"Vệ sinh yêu nước" (Phong trào diệt ruồi, muỗi) của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đăng trên Báo Nhân dân, số 1572, ngày 2/7/1958. Đây là năm đầu tiên thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, miền Bắc bắt đầu bước vào xây dựng CNXH.

Theo Bác, yêu nước không thể tách rời thương yêu Nhân dân, yêu nước không phải là cái gì chung chung, trừu tượng, mà nó được bắt đầu từ những việc nhỏ nhất và thể hiện ở việc làm cụ thể của mỗi người trong đời sống hằng ngày. Người có tinh thần yêu nước sẽ luôn đặt lợi ích của Nhân dân lên trên, lên trước lợi ích cá nhân và dù khó khăn, gian khổ thế nào cũng ra sức làm cho kỳ được; việc gì có hại cho Nhân dân phải ra sức trừ cho kỳ hết. Người cho rằng, ruồi muỗi là bạn đồng minh của giai cấp bóc lột. Nó gây ra nhiều tật bệnh, làm cho Nhân dân ta ốm đau. Người ốm đau thì sức lao động bị giảm sút, công cuộc phát triển kinh tế và văn hóa bị hạn chế. Vì vậy, chúng ta phải ra sức tiêu diệt những kẻ địch độc ác bảo vệ sức khỏe, tính mạng và tài sản của Nhân dân...

2. "Được lòng dân, thì việc gì cũng làm được, trái ý dân, thì chạy ngược chạy xuôi".

Lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh được trích trong bài:"Sẽ được mấy lâu?", đăng trên Báo Nhân dân, số 122, từ ngày 06-10/7/1953; giai đoạn cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Nhân dân ta bước vào tổng phản công, quyết giành thắng lợi cuối cùng. Bác nhắc nhở cán bộ, đảng viên (CB,ĐV) phải hành động vì dân, thấu hiểu, chia sẻ, quan tâm đến lợi ích chính đáng của Nhân dân. Có như vậy, Nhân dân mới tin tưởng và ủng hộ Chính phủ thực hiện thắng

lợi mục tiêu của cách mạng.

Thực hiện lời dạy của Bác, Đảng, Nhà nước ta lấy lợi ích, nguyện vọng của Nhân dân xác định chủ trương, đường lối, chính sách, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; Nhân dân tin tưởng, đi theo Đảng, theo cách mạng làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ (1954), Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Ngày nay, tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, khó lường; trong nước các thế lực thù địch đẩy mạnh các hoạt động chống phá đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước, gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, chia rẽ Nhân dân với Đảng... Đòi hỏi Đảng, Nhà nước ta phải sâu sát quần chúng, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của quần chúng để có chủ trương, đường lối hợp lòng dân, tạo được sự đồng thuận giữa ý Đảng - lòng dân. Có như thế, mới tranh thủ được thời cơ, vượt qua thách thức, tiến hành thành công sự nghiệp đổi mới, CNH-HĐH, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

3. "Phải lấy việc làm thực tế mà hướng dẫn Nhân dân ta xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh"

Lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh được trích trong bài: "Quốc hội ta vĩ đại thật", đăng trên Báo Nhân dân, số 2304, ngày 10/7/1960. Bài viết đã nêu ý nghĩa và những quyết định lịch sử của Quốc hội khóa I; đồng thời, khẳng định thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa II trong bối cảnh Nhân dân ta đang đẩy mạnh xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.

Chủ tịch Hồ Chí Minh kỳ vọng và giao nhiệm vụ để các đại biểu Quốc hội (ĐBQH) khóa II thực sự là nơi gửi gắm quyền lực chính trị của Nhân dân. QH phải tuyệt đối trung thành với mục tiêu xây dựng nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Để đạt được mục tiêu đó, mỗi ĐBQH phải sâu sát thực tế, bám nắm thực tiễn, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân và bằng những hành động cụ thể, mẫu mực để làm gương và hướng dẫn Nhân dân.

Lời dạy của Bác không chỉ là phương châm hành động, mục tiêu phấn đấu của ĐBQH, đại biểu dân cử ở các cấp, các ngành... mà còn là cơ sở, tiêu chí để Nhân dân lựa chọn người đại diện cho mình và giám sát việc thực hiện của các ĐBQH. Thực hiện lời dạy của Bác, Nhân dân ta luôn đề cao trách nhiệm, lựa chọn những người tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, gương mẫu bầu vào QH và HĐND các cấp qua từng thời kỳ.

4. "Dựa vào Nhân dân thì việc gì, dù khó đến đâu cũng có thể làm được"

Lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh được trích trong bài: "Sức mạnh Nhân dân" bút danh H.B, đăng trên Báo Nhân dân số 502, ngày 28/7/1955; năm đầu miền Bắc hoàn toàn giải phóng, bắt tay khôi phục kinh tế, cải cách ruộng đất, thực hiện người cày có ruộng, nhằm mục đích củng cố hòa bình, tiếp tục thực hiện sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước...

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhận thức đúng và đề cao vai trò của Nhân dân, Người chỉ rõ: Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra. Đây là triết lý về vai trò của Nhân dân và mối quan hệ giữa Đảng với dân; là định hướng về tư tưởng, thái độ và hành động cho CB,ĐV trong quan hệ với Nhân dân. Yêu cầu cán bộ, đảng viên phải chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; luôn tôn trọng dân, lắng nghe và học hỏi dân; khơi nguồn sức mạnh trong dân, biết dựa vào dân để giải quyết các công việc cách mạng. Thấm nhuần lời dạy của Người, Đảng, Nhà nước ta luôn coi trọng và làm tốt công tác dân vận, xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy tối đa sức mạnh của Nhân dân để giành thắng lợi trong kháng chiến, kiến quốc; xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

5. "Tệ tham ô, lãng phí, quan liêu là cái xấu xa do xã hội cũ để lại, như cái ung nhọt còn sót lại trên thân thể của người khổng lồ. Công khai và mạnh dạn gạt bỏ cho thật sạch những ung nhọt ấy thì thân

thể càng mạnh khỏe thêm"

Trích trong bài nói chuyện tại Hội nghị cán bộ cao cấp của Đảng và Nhà nước ngày 24/7/1962 của Bác. Trong bài nói chuyện, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ tệ tham ô, lãng phí, quan liêu là điều xấu xa và có nguyên nhân trong xã hội cũ; đi ngược lại mục tiêu của xã hội mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta đang xây dựng; nó là cái ung nhọt còn sót lại mà chúng ta cần phải gạt bỏ bằng sự quyết tâm chính trị và công khai, dân chủ để tạo sự đồng thuận, làm cho xã hội ngày càng phát triển tốt hơn. Đồng thời, thể hiện quyết tâm của Người đứng đầu Đảng, Chính phủ trong đấu tranh loại bỏ tệ xấu đó; qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả của việc đấu tranh phòng chống tham ô, lãng phí, quan liêu trong kháng chiến, kiến quốc và sự nghiệp xây dựng CNXH.

Quán triệt và thực hiện lời dạy của Bác, Đảng ta lãnh đạo toàn dân, toàn quân giành được thắng lợi vĩ đại trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước; tiến hành sự nghiệp đổi mới giành được những thành tựu có ý nghĩa lịch sử, đẩy mạnh CNH-HĐH và hội nhập quốc tế vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Kiên quyết, kiên trì với quyết tâm chính trị cao trong đấu tranh đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, coi đây là giặc nội xâm cần phải loại trừ để làm trong sạch Đảng, trong sạch bộ máy, để "Đảng ta là đạo đức, là văn minh".

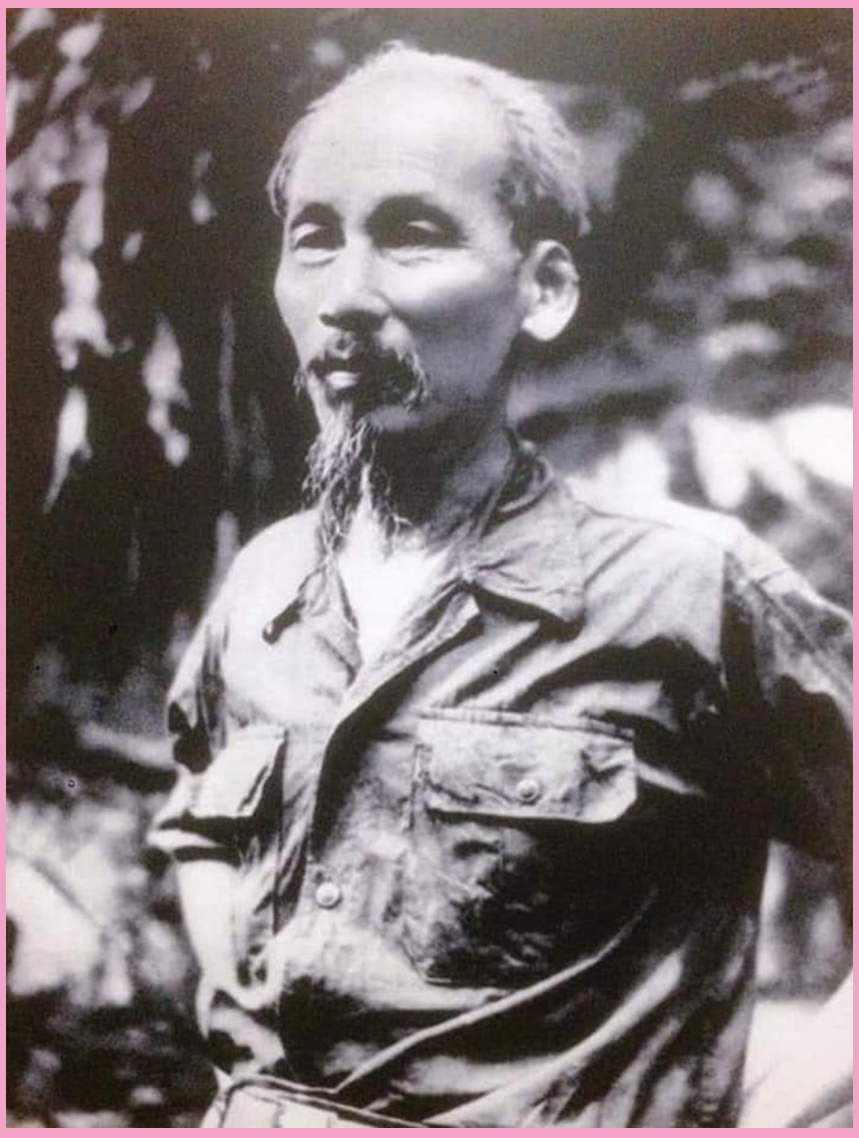

6. "Xin chỉ thị trước khi làm, gửi báo cáo khi làm xong - là một điều rất cần thiết, để làm cho chính sách của Chính phủ và Đoàn thể thấu suốt từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên"

Lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bài viết "Xin chỉ thị, gửi báo cáo", đăng trên Báo Sự thật, số 137, ngày 30/7/1950; giữa lúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bước vào giai đoạn ác liệt, rất cần sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất từ Trung ương đến cơ sở. Tuy nhiên, một số địa phương, CB,ĐV chấp hành chưa nghiêm chế độ báo cáo, xin chỉ thị hoặc có làm nhưng chất lượng thấp ảnh hưởng chung đến sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc của cả nước. Trước tình hình đó, Bác Hồ đã viết bài "Xin chỉ thị, gửi báo cáo" để kịp thời trấn chỉnh tình hình đó.

Lời dạy của Hồ Chí Minh có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc về tính tổ chức, tính kỷ luật của CB,ĐV, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền ở mỗi địa phương; khắc phục tình trạng biệt lập, cục bộ, qua đó tạo sự thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng, góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp cho sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc thành công và giành thắng lợi trong công cuộc đổi mới, CNH-HĐH, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

H.V

ĐƠN DƯƠNG
đưa học tập và làm theo gương Bác đi vào cuộc sống

SONG HOÀNG

Qua 5 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (Chỉ thị 05), Đảng bộ huyện Đơn Dương với nhiều việc làm cụ thể, thiết thực, đã góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, củng cố và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên.

Chú trọng nâng cao nhận thức

Xác định tuyên truyền mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng về thực hiện Chỉ thị 05 là nhiệm vụ quan trọng, tạo sức lan tỏa trong học tập và làm theo Bác, Ban Thường vụ Huyện ủy Đơn Dương đã ban hành nhiều kế hoạch, hướng dẫn lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện và tổ chức triển khai đến các đảng bộ, chi bộ trực thuộc. Qua đó, toàn huyện đã tổ chức được 219 lớp, với 23.333 lượt (CB,ĐV) tham gia học tập Chỉ thị 05 và các chuyên đề hàng năm

Các hoạt động tuyên truyền việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đoàn viên, hội viên và Nhân dân được duy trì bằng nhiều hình thức, như tuyên truyền trực quan, tuyên truyền qua hệ thống trạm truyền thanh các xã, thị trấn. Nội dung tuyên truyền được duy trì thông qua các buổi sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt dưới cờ sáng thứ hai hàng tuần tại các cơ quan, đơn vị, trường học và tại các buổi chào cờ sáng thứ 2 đầu tháng tại các thôn, tổ dân phố trên địa bàn huyện với hàng nghìn lượt/buổi cho CB,ĐV từ cơ sở đến cấp huyện và Nhân dân; tuyên truyền thông qua các hội thi, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, nhân kỷ niệm các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước, địa phương với nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Đặc biệt, việc tổ chức Hội thi "Tìm hiểu, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" trên địa bàn huyện Đơn Dương năm 2019 - 2020 (hai phần thi, theo hình thức sân khấu hóa và thi kể chuyện dưới cờ), thu hút 1.153 lượt kể chuyện với trên 23.400 lượt người nghe...

Qua 5 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 05, với những chuyển biến tích cực từ nhận thức đến làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác đã làm xuất hiện nhiều mô hình, cách làm hay, sáng tạo tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện được nhân rộng.

Gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với các phong trào thi đua yêu nước

Việc học tập và làm theo Bác cũng được Huyện ủy chỉ đạo cụ thể bằng các công trình, phần việc trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM), gắn với các phong trào thi đua yêu nước. Để Chỉ thị số 05 đi vào cuộc sống và đem lại hiệu quả thiết thực, cấp ủy, chính quyền,

Sinh hoạt chính trị dưới cờ. Ảnh: K.T

MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội trong huyện đã triển khai thực hiện đồng bộ các nội dung của Chỉ thị 05, gắn với phong trào thi đua yêu nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, xây dựng NTM, văn minh đô thị, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam... Theo đó, toàn huyện có hàng nghìn mô hình sản xuất, kinh doanh, xóa đói, giảm nghèo trên các lĩnh vực của đời sống xã hội...

Nhiều mô hình như: "Vận động Nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, không rải giấy, vàng mã khi đưa tang", "Khu dân cư có đường thôn, ngõ, xóm xanh - sạch - đẹp và xây dựng hội viên văn hoá tiên tiến", "Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ dân vận thôn", "Xây dựng điển hình khu dân cư không có tội phạm, xây dựng gia đình văn hóa tiêu biêu", mô hình hợp tác xã kiểu mới, mô hình tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân bỏ rác trước 7 giờ sáng hàng ngày để tổ chức thu gom, xử lý trên địa bàn thị trấn Thạnh Mỹ, Lạc Lâm; Mô hình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu (NTMKM) "hàng rào hoa"; Mô hình Xây dựng NTMKM "khu dân cư (thôn) kiểu mẫu",... được thực hiện và đem lại hiệu quả thiết thực.

Với phương châm "đảng viên đi trước, làng nước theo sau", các cấp ủy, chính quyền đã phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ CB,ĐV; nêu cao tính tiền phong, gương mẫu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; đổi mới tác phong, lề lối làm việc, lấy hiệu quả công việc làm mục tiêu đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức (CBCC,VC)... Trong công tác cải cách hành chính, CBCC,VC trong huyện đã nêu cao tinh thần trách nhiệm thực thi công vụ, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, quan tâm giải quyết nhanh kịp thời các văn bản, thủ tục của tổ chức, doanh nghiệp và công dân...

Bằng nhiều hình thức triển khai đa dạng, phong phú và những việc làm cụ thể, việc học và làm theo Bác ở Đơn Dương lan tỏa sâu rộng, được đông đảo CB,ĐV và các tầng lớp Nhân dân hưởng ứng tích cực.

Học tập và làm theo Bác đã bồi đắp niềm tin, tạo sức bật mới cho các tập thể, cá nhân trên địa bàn huyện Đơn Dương vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; góp phần quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, tạo động lực để huyện thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng-an ninh. Năm 2016, tỷ lệ hộ nghèo 4,19%, đến năm 2020 giảm còn 0,41%. Toàn huyện có 4 xã đạt NTM nâng cao, trong đó 3 xã NTMKM về ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao (NNCNC). Ba năm liền (2018, 2019, 2020), Đảng bộ huyện Đơn Dương hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Năm 2020, được BCH Trung ương biểu dương "Gương điển hình tiên tiến" tại điểm cầu truyền hình "Ánh sáng niềm tin", dịp kỷ niệm 90 Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Những kết quả tiêu biểu trong thực hiện Chỉ thị số 05 ở Đơn Dương là cơ sở vững chắc tiếp tục đưa việc học tập và làm theo Bác trở thành việc làm tự giác, thường xuyên của mỗi cấp ủy, chính quyền, CB,ĐV và Nhân dân, để tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ngày càng lan tỏa mạnh mẽ, sâu rộng trong xã hội, góp phần thực hiện các nhiệm vụ phát triển KT-XH, đảm bảo quốc phòng - an ninh, phấn đấu xây dựng huyện Đơn Dương trở thành huyện NTMKM về NNCNC theo hướng thông minh.

S.H

Đam Rông
XÂY DỰNG ĐẢNG Ở NÔNG THÔN

THANH HỒNG

Ngày 14/5/2021, Ban Thường vụ (BTV) Huyện ủy Đam Rông ban hành Nghị quyết (NQ) số 03-NQ/HU "về tăng cường công tác phát triển Đảng ở khu dân cư và xây dựng chi bộ nông thôn bền vững, có cấp ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025". Đây là "đột phá" đầu nhiệm kỳ của Đảng bộ Đam Rông trong công tác xây dựng Đảng...

"Đột phá" đúng hướng !

Đam Rông là một trong 61 huyện nghèo của cả nước (theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ). Gần 17 năm qua, cùng với sự quan tâm đầu tư của Trung ương, của tỉnh và nỗ lực của cấp ủy, chính quyền và các ban, ngành địa phương, Đam Rông đã có nhiều đổi thay vượt bậc.

Huyện Đam Rông được thành lập ngày 17/11/2004; từ một huyện nghèo, chiếm hơn 95% dân số là đồng bào các DTTS, xuất phát điểm rất thấp; đến nay, KT-XH, nhất là hạ tầng cơ sở đã được nâng cấp khang trang. Đặc biệt, tổ chức cơ sở (TCCS) đảng và hệ thống chính trị được củng cố, xây dựng khá hoàn thiện và hoạt động hiệu quả; đời sống về vật chất và tinh thần của Nhân dân cải thiện rõ nét...

Đó là thành tựu rất đáng tự hào của Đảng bộ, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và Nhân dân toàn huyện đã đoàn kết, đồng thuận, tích cực thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước và của cấp ủy, chính quyền địa phương. Trong nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III (2015-2020), BTV Huyện ủy Đam Rông đã ban hành các NQ Chuyên đề tập trung vào những lĩnh vực khó; đó là NQ số 03-NQ/HU, ngày 04/01/2016 "Về nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên và xây dựng chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở trong sạch - bền vững"; NQ số 04-NQ/HU, ngày 04/01/2016 "Về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trên địa bàn huyện đến năm 2020", NQ số 05, ngày 07/12/2016 "Về nâng cao hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn huyện đến năm 2020".

Có thể nói, 03 NQ này thực sự là những "đột phá" đúng hướng trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị các cấp vững mạnh - nhân tố quyết định để Đam Rông thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hiệu quả từ việc ban hành, triển khai các NQ chuyên đề hiển thị qua những con số "biết nói"; cụ thể: Đến nay, hệ thống chi bộ được xây dựng tại 100% thôn; 100% thôn, buôn đều có đảng viên. Đảng bộ hiện có 1.696 đảng viên sinh hoạt tại 39 TCCS đảng trực thuộc (11 đảng bộ và 28 chi bộ), tăng gấp 4 lần so với thời kỳ thành lập huyện. Hiện có 47/53 chi bộ thôn độc lập bền vững (có từ 5 đảng viên trở lên), chiếm 88,7%; 39/53 chi bộ thôn có cấp ủy (chiếm 73,6%); trung bình mỗi năm, toàn Đảng bộ phát triển trên 90 đảng viên mới; riêng 5 tháng đầu năm 2021, có 17 đảng viên mới được kết nạp...

Tập trung xây dựng Đảng khu vực nông thôn

Từ những nỗ lực trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh; đẩy mạnh phát triển KT-XH, đảm bảo quốc phòng, an ninh; xây

Một buổi lễ kết nạp đảng viên mới ở thôn của huyện Đam Rông

dựng NTM, giảm nghèo nhanh và bền vững... đã mang lại nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội huyện Đam Rông.

Tuy nhiên, những khó khăn có tính đặc thù khiến Đảng bộ huyện Đam Rông luôn trăn trở. Một trong những yếu tố hết sức quan trọng để phát triển toàn diện Đam Rông trong giai đoạn mới là nguồn nhân lực; trong đó, phải xây dựng TCCS đảng thực sự vững mạnh; đảng viên thực sự là hạt nhân lãnh đạo là yếu tố quyết định.

Thực tế, công tác phát triển đảng viên và xây dựng TCCS đảng ở nông thôn Đam Rông còn nhiều khó khăn; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ và chất lượng đảng viên còn hạn chế; nội dung sinh hoạt chi bộ đơn điệu, hình thức; việc cụ thể hóa các NQ, chỉ thị của Đảng và tổ chức thực hiện ở một số cấp ủy lúng túng; một số chi bộ thôn nhiều năm liền không kết nạp được đảng viên...Tình trạng đảng viên trẻ đi làm ăn xa bỏ sinh hoạt Đảng dẫn đến phải xóa tên khỏi danh sách đảng viên có chiều hướng gia tăng; một số chi bộ chưa bền vững (dưới 05 đảng viên); nhiều chi bộ chưa có cấp ủy; nhiều trưởng thôn, các chức danh ở thôn chưa phải là đảng viên...

Xác định được điểm cốt lõi; đồng thời phát huy những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua, BTV Huyện uỷ Đam Rông đã ban hành NQ số 03-NQ/HU "Về tăng cường công tác phát triển Đảng ở khu dân cư và xây dựng chi bộ nông thôn bền vững, có cấp ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025".

Quan điểm và mục tiêu ban hành NQ: Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phát triển đảng, xây dựng chi bộ nông thôn bền vững và có cấp ủy đối với việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCS đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên; nâng cao vai trò chi bộ và đảng viên trong xây dựng Đảng TSVM; trọng tâm là nâng cao chất lượng phát triển đảng viên và xây dựng chi bộ bền vững làm hạt nhân lãnh đạo hệ thống chính trị ở cơ sở...

Nghị quyết đã nêu các chỉ tiêu: Hàng năm, 100% chi bộ duy trì nề nếp sinh hoạt; tổ chức ít nhất 4 kỳ sinh hoạt chuyên đề/năm. Hàng năm, tỷ lệ TCCS đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 80% trở lên; trên 75% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; 100% chi bộ thôn độc lập bền vững (có ít nhất 5 đảng viên trở lên). Cuối nhiệm kỳ, trên 90% chi bộ thôn có cấp ủy; trong đó, trên 75% chi bộ có 08 đảng viên tại chỗ trở lên. 100% Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận là đảng viên; cán bộ chủ chốt mặt trận, các đoàn thể thôn là đảng viên đạt trên 30%... Trên 65% Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn hoặc Trưởng ban công tác mặt trận. Hàng năm phát triển 70 đảng viên mới trở lên; trong đó, có ít nhất 03 đảng viên ở các thôn...

Để đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng ở nông thôn, BTV Huyện ủy Đam Rông đã giao chỉ tiêu cụ thể về xây dựng chi bộ độc lập, có cấp ủy cho 08 Đảng bộ xã trực thuộc Huyện ủy triển khai thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Theo chúng tôi, việc ban hành NQ chuyên đề này đã thể hiện quyết tâm chính trị rất cao của Đảng bộ huyện Đam Rông nhằm khắc phục những khó khăn cơ bản, đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng thực sự vững mạnh nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị đặt ra trong giai đoạn mới...

T.H

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐẢNG VIÊN CAO NIÊN Ở ĐỊA BÀN KHU DÂN CƯ

Bài và ảnh: LÊ THỊ HỒNG PHÚC

Giữ trọn niềm tin với Đảng là phương châm sống của các thế hệ đảng viên nói chung, đảng viên cao niên ở Đảng bộ TP.Đà Lạt nói riêng. Dù tuổi đời và tuổi Đảng có khác nhau, họ vẫn luôn đặt niềm tin son sắt, vững bền vào sự soi đường, lãnh đạo của Đảng trong suốt chặng đường sống chiến đấu, lao động, xây dựng quê hương.

Đội ngũ đảng viên cao tuổi nói chung, đảng viên là cán bộ hưu trí nói riêng là những người giàu kinh nghiệm, trí tuệ, có nhiều năm đóng góp cho xã hội, trải qua nhiều lĩnh vực, môi trường công tác, có trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, có uy tín nên đã đóng góp nhiều ý kiến hay trong sinh hoạt chi bộ. Trên địa bàn Thành phố hiện nay, có 14.593 hội viên người cao tuổi, có 2.035 đảng viên cao niên.

Thành ủy tổ chức Lễ trao huy hiệu Đảng đợt 19/5

Ghi nhận những đóng góp to lớn của đảng viên đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc, thời gian qua, Đảng bộ Thành phố luôn chú trọng và tổ chức các đợt trao tặng, truy tặng Huy hiệu Đảng kịp thời, việc làm này có ý nghĩa rất quan trọng, nhằm xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Các đồng chí được trao tặng Huy hiệu Đảng đều sớm giác ngộ cách mạng, đi theo tiếng gọi của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh; được kết nạp vào hàng ngũ Đảng Cộng sản Việt Nam khi tuổi đời còn rất trẻ. Trong quá trình công tác, mặc dù ở nhiều cương vị công tác khác nhau, nhưng các đồng chí đều không ngừng phấn đấu, nêu cao vai trò trách nhiệm, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, được Nhân dân và đồng chí tin yêu,

quý mến, được Đảng và Nhà nước tặng nhiều Bằng khen, huân, huy chương...

Nhiệm kỳ qua, Đảng bộ Thành phố đã trao Huy hiệu Đảng cho 1823 đảng viên: trong đó, Huy hiệu 75 năm tuổi Đảng có 02 đảng viên, Huy hiệu 70 năm tuổi đảng có 47 đảng viên, Huy hiệu 65 năm tuổi đảng có 14 đảng viên, Huy hiệu 60 năm tuổi đảng có 35 đảng viên, Huy hiệu 55 năm tuổi đảng có 101 đảng viên, Huy hiệu 50 năm tuổi đảng có 380 đảng viên, Huy hiệu 45 năm tuổi đảng có 571 đảng viên, Huy hiệu 40 năm tuổi đảng có 199 đảng viên và Huy hiệu 30 năm tuổi đảng có 474 đảng viên.

Dù sức khỏe có hạn chế, nhưng các đảng viên cao niên đã đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết. Trọng tâm là các giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên; phát triển cơ sở hạ tầng, các giải pháp phát triển KT-XH, đảm bảo trật tự an toàn xã hội ở địa phương... Đó là những tấm gương sáng, sống động để các thế hệ đảng viên nối tiếp noi theo.

Từ thực tế và từ nhận thức sâu sắc vai trò và tầm quan trọng của đảng viên cao niên, thời gian qua, các TCCS đảng trực thuộc Thành ủy, nhất là các Đảng bộ phường, xã đã tìm tòi và vận dụng nhiều biện pháp để phát huy vai trò của đảng viên cao niên như:

Phát huy vai trò của đảng viên cao tuổi trong việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; thuyết phục vận động, đảng viên cao tuổi nhận nhiệm vụ và thực hiện nhiệm vụ được giao: Trong sinh hoạt chi bộ, các đảng viên cao tuổi tham gia rất nghiêm túc, luôn là người chấp hành giờ giấc, nền nếp sinh hoạt chi bộ tốt nhất, ít khi vắng họp. Luôn lắng nghe, ghi chép và tham gia góp nhiều ý kiến thiết thực để xây dựng nghị quyết của chi bộ. Các đảng viên cao tuổi đã đóng góp tích cực cho công tác xây dựng Đảng, là những nhân tố quan trọng trong công tác lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, giữ vững vai trò hạt nhân chính trị lãnh đạo thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh đó, các chi bộ cũng phân công nhiệm vụ cho từng đảng viên phù hợp với hoàn cảnh, những đồng chí nào đủ điều kiện thì giao nhiệm vụ quan trọng và bao quát hơn, đồng chí nào có hạn chế về sức khỏe thì nhận nhiệm vụ vừa phải. Qua việc phân công này đã phát huy vai trò đảng viên cao tuổi một cách tích cực và góp phần thực hiện hiệu quả tinh thần Chỉ thị 10-CT/TW của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

Phát huy vai trò đảng viên cao tuổi trong việc tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước

Sau khi có nghị quyết của chi bộ, các đảng viên cao tuổi là những tuyên truyền viên tích cực trong việc vận động con cháu, Nhân dân thực hiện nghị quyết của chi bộ, giải thích và thuyết phục khi dân có ý kiến chưa đồng tình, bản thân đảng viên luôn đi đầu gương mẫu và vận động Nhân dân trong việc thực hiện Nghị quyết của chi bộ.

Nhờ tìm tòi và vận dụng tổng hợp nhiều biện pháp, trong đó có những biện pháp đặc thù nói trên, các địa phương ngày một phát huy tốt hơn vai trò của đảng viên cao niên. Hầu hết các đảng viên đều hăng hái tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", các cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", phong trào "Xanh, Sạch, Đẹp". Khi giải quyết vấn đề cụ thể liên quan đến lợi ích giữa Nhà nước và Nhân dân, các đảng viên cao tuổi tích cực vận động, tuyên truyền nên các công trình giao thông trên địa bàn được tạo điều kiện thuận lợi cho thi công, sớm hoàn thành và đưa vào sử dụng; nhiều đảng viên cao tuổi gương mẫu, tự nguyện "đứng mũi, chịu sào" vận động Nhân dân đóng góp để "nhựa hóa", "bê tông hóa" đường hẻm tại các TDP; việc trồng, chăm sóc Đường hoa, vệ sinh công cộng; tổ chức sinh hoạt hè cho thiếu nhi...

Thực hiện Phong trào thi đua "Tuổi cao - gương sáng" gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng những việc làm ý nghĩa, thiết thực, đảng viên cao niên trên địa bàn TP. Đà Lạt xứng đáng là tấm gương sáng để thế hệ cháu con học tập và noi theo.

L.T.H.P

VẤN ĐỀ AN TOÀN GIAO THÔNG trên địa bàn thành phố Đà Lạt

THU DUNG

Những năm qua, các cơ quan chức năng TP.Đà Lạt tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông (TTATGT). Nhờ đó, TTATGT đã có nhiều chuyển biến tích cực; ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông từng bước được nâng lên...

Có thể nói, công tác bảo đảm TTATGT trên địa bàn TP.Đà Lạt gần đây được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền và sự "vào cuộc" nghiêm túc của các cơ quan chức năng đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp mang lại hiệu quả trong công tác bảo đảm TTATGT. Sự phối hợp giữa các ngành và cơ quan truyền thông tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về ATGT đã truyền tải được những thông điệp sâu sắc, mạnh mẽ đến người tham gia giao thông. Công tác kiểm soát, xử lý vi phạm của lực lượng chức năng đã góp phần răn đe đối với các hành vi vi phạm về TTATGT.

Tuy nhiên, tình hình giao thông trên địa bàn Đà Lạt cũng còn những hạn chế như: Một số điểm đen tiềm ẩn TNGT chưa được khắc phục; tình trạng vi phạm quy định về quy hoạch và xây dựng ảnh hưởng đến ATGT; vi phạm hành lang an toàn đường bộ; việc lấn chiếm lòng, lề đường, vỉa hè để kinh doanh, buôn bán ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị và TTATGT. Kết cấu hạ tầng giao thông chưa đáp ứng với sự gia tăng lượng phương tiện cơ giới đường bộ và sự gia tăng du khách đến địa phương dẫn đến ùn tắc giao thông cục bộ vào một số thời điểm. Số vụ vi phạm pháp luật về giao thông trong giới trẻ có chiều hướng tăng, với các hành vi phổ biến như: Học sinh, thiếu nhi chưa đủ tuổi điều khiển xe phân khối lớn, không đội mũ bảo hiểm tham gia giao thông...

Để kịp thời tham mưu cho các cơ quan chức năng đưa ra nhiều giải pháp nhằm hạn chế tình trạng mất ATGT đường bộ trên địa bàn TP.Đà Lạt; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tiến hành điều tra dư luận xã hội (với hơn 2.500 lượt người được khảo sát) về một số vấn đề liên quan tình hình ATGT đường bộ bằng hình thức trực tuyến.

Theo kết quả khảo sát, dư luận rất quan tâm vấn đề nên hay không nên lắp đặt đèn tín hiệu giao thông tại một số điểm trên địa bàn thành phố. Theo dư luận, hiện nay có nhiều luồng ý kiến khác nhau; song, chiếm 73,4% số người được hỏi đã đồng tình với chủ trương cần lắp đặt đèn tín hiệu giao thông để giảm ùn tắc trong thời gian tới.

Có 40% người được khảo sát cho rằng tình trạng cảnh sát giao thông, thanh tra giao thông nhũng nhiễu, nhận hối lộ được khắc phục nhiều; 31,8% tình trạng chống đối người thi hành công vụ được khắc phục nhiều; tình trạng ùn tắc giao thông, vi phạm Luật Giao thông, TNGT... được khắc phục một phần. Đây là tín hiệu vui cho thấy các cơ quan chuyên môn đã nỗ lực đầu tư, cải thiện hạ tầng giao thông, nâng cao công tác đảm bảo TTATGT trên địa bàn Đà Lạt.

Theo thống kê của các cơ quan chuyên môn, nguyên nhân lớn nhất xảy ra TNGT đường bộ là do người điều khiển phương tiện vi phạm làn đường, phần đường. Ngoài ra, các vụ TNGT do người điều khiển phương tiện tham gia giao thông chưa tuân thủ nghiêm các quy định về bảo đảm TTATGT; công tác quản lý lái xe của một số doanh nghiệp kinh doanh vận tải thiếu chặt chẽ, chưa hiệu quả, trong khi lực lượng chức năng thực hiện thanh tra, tuần tra kiểm soát còn mỏng...

Kết quả khảo sát, 28,4% người được hỏi cho rằng ý thức chấp hành pháp luật về ATGT kém (uống rượu bia, vi phạm tốc độ...); đường sá xuống cấp, hư hỏng nghiêm trọng 19,7%; tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng lề đường 18,7%; tình trạng xe quá khổ, quá tải 17%. Số người được hỏi cho rằng tuyên truyền qua các lớp đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hiệu quả cao là 37,5%; qua giáo dục trong nhà trường hiệu quả cao 37,2%; qua internet hiệu quả cao 33%; xem ti vi, nghe đài, đọc báo đạt hiệu quả cao 31,6%... Về chất lượng phục vụ của các loại hình vận tải hành khách công cộng trong đó xe taxi, xe khách tuyến cố định và xe hợp đồng được đánh giá chất lượng phục vụ tốt; về ý thức tham gia giao thông của người dân, có 24,3% số người cho rằng chấp hành tốt và 51,2 % khá...

Từ kết quả điều tra xã hội học về ATGT trên địa bàn TP.Đà Lạt; UBND thành phố giao các cơ quan chuyên môn đề xuất giải pháp nhằm tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật bảo đảm TTATGT trên địa bàn Đà Lạt theo đúng chủ đề Năm An toàn giao thông 2021 và triển khai cho giai đoạn tiếp theo, trong đó cần tập trung:

Khắc phục bất cập về cơ sở hạ tầng và hiệu lực quản lý nhà nước trên lĩnh vực; đẩy mạnh công tác tuyên truyền; đặc biệt, tuyên truyền văn hóa ứng xử, xử lý tình huống trong tham gia giao thông, nguyên tắc giao thông;

Giải pháp nâng cao nhận thức pháp luật, giáo dục ý thức tôn trọng, tuân thủ và chấp hành pháp luật; tiếp tục tổ chức tập huấn nghiệp vụ thực hiện nhiệm vụ đảm bảo TTATGT đối với các phòng, ban đơn vị thuộc Thành phố;

Đẩy mạnh ứng dụng KH-CN trong quản lý, khai thác hoạt động vận tải song song với xây dựng cơ sơ dữ liệu (số hóa) hạ tầng giao thông; tập trung triển khai đầu tư, khai thác có hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông;

Giải pháp cụ thể khắc phục các điểm đen thường xảy ra ùn tắc và tình hình ATGT diễn biến phức tạp trên địa bàn; tiếp tục hoàn thiện, triển khai quyết liệt các cơ chế, chính sách đảm bảo TTATGT; các giải pháp căn cơ để kiềm chế và giảm thiểu tối đa TNGT...

T.D

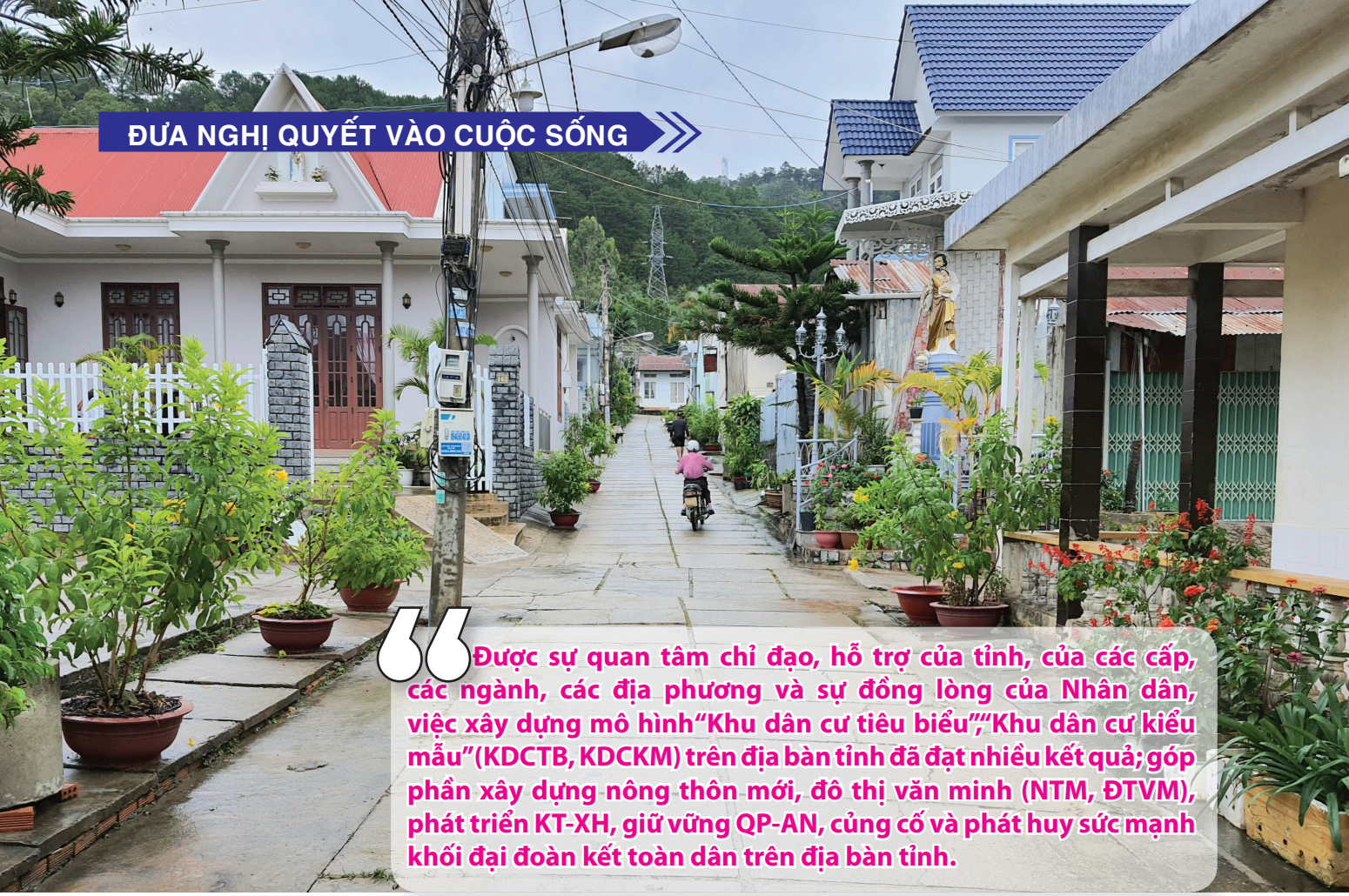

> Được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của tỉnh, của các cấp, các ngành, các địa phương và sự đồng lòng của Nhân dân, việc xây dựng mô hình"Khu dân cư tiêu biểu","Khu dân cư kiểu mẫu"(KDCTB, KDCKM) trên địa bàn tỉnh đã đạt nhiều kết quả; góp phần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh (NTM, ĐTVM), phát triển KT-XH, giữ vững QP-AN, củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trên địa bàn tỉnh.

Các thôn của xã Lạc Lâm (Đơn Dương) đã được công nhận KDCTB. Ảnh: Thanh Dương Hồng

Xây dựng, nhân rộng và nâng cao chất lượng KHU DÂN CƯ TIÊU BIỂU, KHU DÂN CƯ KIỂU MẪU

HỒNG VĨNH

Mô hình này do MTTQ các cấp chủ trì triển khai thực hiện từ năm 2019. Qua 02 năm triển khai, toàn tỉnh có 562 KDCTB và KDCKM (đạt 40,8%), trong đó, 433 KDCTB (31,5%) và 129 KDCKM (9,4%). Đây là nỗ lực vượt bậc của hệ thống chính trị, nhất là MTTQ các cấp. Qua đó, góp phần quan trọng trong việc xây dựng NTM, ĐTVM trên địa bàn tỉnh.

Song, việc xây dựng KDCTB, KDCKM trên địa bàn tỉnh thời gian qua còn những hạn chế cần khắc phục như: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy đảng có lúc, có nơi chưa thường xuyên, sâu sát; phối hợp giữa chính quyền và MTTQ cùng cấp ở một số nơi hiệu quả chưa cao; Ủy ban MTTQ và Ban Công tác Mặt trận một số nơi lúng túng về phương pháp thực hiện; việc huy động và sử dụng các nguồn lực xây dựng KDCTB, KDCKM còn hạn chế; một số điểm trong tiêu chí về KDCTB, KDCKM chưa sát với thực tiễn; việc bình xét tiêu chí KDCTB, KDCKM ở KDC đôi khi chưa thực chất, hình thức; công tác động viên, khen thưởng KDCTB, KDCKM thiếu kịp thời, chưa tạo động lực thi đua mạnh mẽ trong các tầng lớp Nhân dân...

Để nâng cao chất lượng

các KDCTB, KDCKM, ngày 07/4/2021, Ban Thường vụ (BTV) Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 06-CT/TU "về lãnh đạo xây dựng, nhân rộng và nâng cao chất lượng Khu dân cư tiêu biểu, Khu dân cư kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 - 2025" nhằm tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 15/12/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị số 16-CT/TU, ngày 17/02/2017 của BTV Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Theo đó, các cấp, các ngành, các địa phương cần quan tâm thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt, tuyên truyền thống nhất nhận thức xây dựng KDCTB, KDCKM là xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân vững mạnh ngay trên từng địa bàn KDC; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" mà trọng tâm là xây dựng KDCTB, KDCKM đảm bảo sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; gắn việc thực hiện Đề án số 12/ĐA-MTTQ, ngày 17/07/2020 của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh về "Xây dựng, nhân rộng và nâng cao chất lượng KDCTB, KDCKM trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2020 - 2024" với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ sở.

Thực hiện Quy chế phối hợp giữa chính quyền với Ủy ban MTTQ cùng cấp để triển khai hiệu quả việc xây dựng KDCTB, KDCKM, nhất là ở các xã, phường, thị trấn và các thôn, TDP; đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả xây dựng KDCTB, KDCKM ở các địa phương.

Thứ hai, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết liên tịch số 88/2016/NQLT/CP-ĐCTUBTWMTTQVN, ngày 07/10/2016 của Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về "Thực hiện giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" và Nghị định số 122/2018/NĐ-CP, ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn văn hóa", "Làng văn hóa", "Ấp văn hóa", "Bản văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa"; kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc, những đề xuất, kiến nghị của Nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi để Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp, Ban Công tác Mặt trận ở KDC triển khai thực hiện tốt việc xây dựng, nhân rộng, nâng cao chất lượng KDCTB, KDCKM và công tác biểu dương, khen thưởng.

Thứ ba, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động để người dân trên địa bàn KDC hiểu rõ về mục đích, ý nghĩa, nội dung, biện pháp, nguồn lực...tham gia xây dựng KDCTB, KDCKM; làm cho mỗi người dân nhận thức rõ về vai trò, trách nhiệm của mình đối với cộng đồng, đoàn kết tham gia xây dựng và giữ gìn KDCTB, KDCKM. Đồng thời, phát huy tính chủ động, sáng tạo, tinh thần tự nguyện, tự giác, tự quản của người dân và đặc thù, thế mạnh của từng địa phương, từng KDC trong xây dựng, nhân rộng và nâng cao chất lượng các KDCTB, KDCKM.

Tăng cường hiệp thương, phối hợp hành động và phát huy vai trò các tổ chức thành viên của MTTQ các cấp trong tỉnh để thực hiện việc giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; lắng nghe ý kiến, kịp thời phản ánh, tham mưu với cấp ủy giải quyết những nguyện vọng hợp pháp, chính đáng và những đề xuất, kiến nghị của Nhân dân liên quan đến việc xây dựng KDCTB, KDCKM.

Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung nội dung tiêu chuẩn, tiêu chí về KDCTB, KDCKM và các quy định liên quan công tác thẩm định, kiểm tra, công nhận KDCTB, KDCKM cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

Thứ tư, tuyên truyền trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến xây dựng NTM, ĐTVM; vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện, hoàn thành các tiêu chí về KDCTB, KDCKM.

Gắn các phong trào thi đua của tổ chức mình với việc thực hiện 05 nội dung của Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", nhất là việc xây dựng KDCTB, KDCKM...

Thực hiện tốt các nhiệm vụ trên sẽ góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng các KDCTB, KDCKM trên địa bàn tỉnh thực sự bền vững...

H.V

MÔ HÌNH NUÔI THỎ ở xã Mỹ Đức - Đạ Tẻh

Bài và ảnh: KIỀU NINH

Quyết tâm làm giàu trên chính mảnh đất của gia đình, nông dân Hoàng Quốc Huy, (sinh năm 1988, ở xã Mỹ Đức, huyện Đạ Tẻh) đã thành công từ mô hình nuôi thỏ thương phẩm với thu nhập hàng trăm triệu đồng mỗi năm.

Ông chủ Hoàng Quốc Huy đang chăm sóc trang trại thỏ của mình

Thăm mô hình nuôi thỏ của gia đình nông dân trẻ này, ghi nhận đầu tiên đó là không gian nuôi thỏ sạch, thoáng, hệ thống chuồng trại được thiết kế bài bản; có "lịch" theo dõi quy trình thỏ sinh trưởng, phát triển được chủ nhân đặc biệt chú trọng.

Khi được hỏi từ đâu "bén duyên" với nghề nuôi thỏ, Quốc Huy chia sẻ: Năm 2019 anh bắt đầu với nghề nuôi thỏ nhờ được tiếp cận từ người bạn cùng thôn, anh đã tìm hiểu và tính toán, nuôi thỏ có thể đem lại lợi nhuận kinh tế. Từ đó, anh đã tìm hiểu, học hỏi và quyết định chọn nghề nuôi thỏ để phát triển kinh tế gia đình.

"Khởi sự" từ mấy chục con thỏ giống nuôi thử, trong quá trình nuôi, anh Huy nhận

thấy thỏ dễ chăm sóc, nhanh sinh sản và mang lại hiệu quả kinh tế cao nên tiếp tục đầu tư thêm kinh phí mở rộng chăn nuôi. Trong khi vừa chăn nuôi, anh Huy vừa mày mò học hỏi thêm kinh nghiệm, tham gia các lớp tập huấn kiến thức nuôi thỏ cũng như đi tham quan các mô hình nuôi thỏ thương phẩm và thỏ giống theo kỹ thuật mới cho hiệu quả cao ở trong và ngoài tỉnh.

Giống thỏ anh Huy chọn nuôi chủ yếu là thỏ New Zealand, đây là giống có nhiều ưu điểm như khả năng sinh trưởng và phát triển nhanh, to lớn, sinh sản đều, thịt thơm ngon, bổ dưỡng, được người tiêu dùng ưa chuộng. Từ đàn thỏ mấy chục con, rồi tăng đến hàng trăm con và không ngừng tăng dần sau mỗi năm. Hiện nay, gia đình anh Huy đã sở hữu trang trại thỏ lên đến trên 1.000 con; trong đó hơn 100 con thỏ mẹ sinh sản, số còn lại là thỏ con và thỏ thương phẩm. Với tốc độ sinh sản nhanh, đều, mỗi con thỏ mẹ có thể đẻ từ 7-8 lứa/năm, mỗi lứa từ 07 đến 08 con. Thỏ con sau khi sinh được 1 tháng thì có thể tách mẹ để nuôi thương phẩm. Sau 3 tháng nuôi, thỏ phát triển đạt trọng lượng trung bình từ 2 - 2,5kg/con là có thể xuất bán được. Trong 6 tháng đầu năm 2021, anh Huy đã xuất bán hơn 400 con thỏ thương phẩm với giá 75.000 đồng/kg, sau khi trừ tất cả chi phí, mỗi tháng gia đình anh thu lợi nhuận hơn 20 triệu đồng.

Sau 3 năm chăn nuôi, anh Huy đúc rút kinh nghiệm, nuôi thỏ không khó, không tốn nhiều chi phí mua thức ăn, bởi chúng thường ăn các loại cỏ, rau xanh, củ quả rẻ tiền, dễ kiếm. Thỏ thường ăn đêm, ngủ ngày, ban đêm ăn gấp 2-3 lần ban ngày, nếu cho ăn lệch giờ, thỏ sẽ chậm lớn. Thông thường ông chủ cho thỏ ăn 2 bữa rau, 1 bữa cám để tăng lượng tinh bột cho chúng. Nhưng, đối với thỏ mẹ và thỏ con, hạn chế cho ăn thức ăn công nghiệp vì không tốt cho thỏ sinh sản, mà nên tăng cường nhiều thức ăn rau xanh, sạch. Trước khi cho thỏ ăn phải rửa sạch máng ăn, không để thức ăn thừa lên men thỏ dễ bị ngộ độc, mắc bệnh viêm đường ruột...

Đặc biệt, thỏ thiếu nước còn nguy hiểm hơn là thiếu thức ăn, nhất là đối với thỏ đang trong thời kỳ đẻ con và tiết sữa. Bởi theo ông chủ, nếu không cung cấp đủ nước uống có thể khiến thỏ mẹ thiếu sữa. Do đó, trong thời gian nuôi con, phải cho thỏ mẹ uống đủ lượng nước cần thiết để giúp cơ thể nhanh hồi phục, tiết nhiều sữa giúp đàn thỏ con khỏe mạnh, phát triển. Bên cạnh đó, khu vực nuôi thỏ cần thoáng mát, giữ cho thỏ không bị lạnh và nắng nóng... Đối với thỏ nuôi nhân giống, không để thỏ phối giống trùng huyết, nếu phối giống trùng huyết thỏ con sẽ chết, hoặc không đạt yêu cầu. Nuôi thỏ sinh sản cần ghi nhật ký để biết thời gian cho phối giống, đặt máng cho thỏ đẻ và thời gian cai sữa thỏ con chính xác.

Anh Huy còn chia sẻ, thỏ có sức đề kháng kém nên rất dễ nhiễm bệnh. Khi nhiễm bệnh thỏ rất dễ chết, thậm chí chết hàng loạt. Việc tiêm vắc xin cho thỏ phải được chú ý. Đặc tính của thỏ New Zealand thường không chịu được nóng nên chuồng trại lúc nào cũng phải thông thoáng, mát mẻ, sạch sẽ. Hàng tuần kiểm tra từng con, nếu phát hiện thỏ bị ghẻ phải cách ly ngay và điều trị kịp thời. Ngoài ra, còn thường xuyên theo dõi sức khỏe đàn thỏ bằng cách kiểm tra lượng thức ăn trong ngày, phân thải...

Trong chuồng trại, anh Huy xử lý phân và nước tiểu bằng men sinh học nên dù nuôi thỏ với số lượng nhiều nhưng khu vực nuôi thỏ của gia đình luôn sạch sẽ. Cũng nhờ đó, đàn thỏ không chỉ ít bệnh mà còn phát triển rất tốt. Lượng phân đã được xử lý, dùng để bón cây trồng...

Những năm qua, lãnh đạo xã Mỹ Đức đã có nhiều chính sách hỗ trợ người dân phát triển kinh tế, khuyến khích nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp, nhất là nuôi thỏ. Ông Phùng Minh Đức, Bí thư Đảng ủy xã Mỹ Đức cho biết: "Nuôi thỏ là một hướng đi mới, phù hợp điều kiện đất đai và thổ nhưỡng tại địa phương. Mô hình nuôi thỏ của gia đình anh Huy là một trong những mô hình kinh tế trang trại hộ gia đình tiêu biểu của xã. Trong thời gian tới, xã sẽ chú trọng tuyên truyền tới Nhân dân và nhân rộng mô hình nuôi thỏ trên địa bàn xã để bà con làm theo".

Nhờ chăn nuôi thỏ thương phẩm đạt hiệu quả, gia đình nông dân Hoàng Quốc Huy đã có mức thu nhập cao và ổn định. Anh còn giúp đỡ các hộ dân trong xã về con giống, hướng dẫn kỹ thuật nuôi thỏ với mong muốn nhiều hộ dân phát triển mô hình chăn nuôi thỏ, góp phần đẩy nhanh phát triển kinh tế, nâng cao đời sống ở xã Mỹ Đức thời gian tới.

K.N

HỢP TÁC XÃ RAU SẠCH HIỀN THI

Từ một hộ gia đình trồng rau, Nguyễn Thị Hiền (sinh 1978) cùng chồng - Nguyễn Văn Thi (sinh 1971, Thôn Đạ Nghịt, xã Lát, Lạc Dương) đã làm nên thương hiệu "Rau sạch Hiền Thi". Từ năm 2017 đến nay, vợ chồng người phụ nữ giỏi giang này đã "nâng cấp" xây dựng thành "Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tổng hợp Hiền Thi" (gọi tắt HTX Hiền Thi) hoạt động rất hiệu quả...

Đi lên từ hộ gia đình

Tranh thủ nửa giờ tiếp chúng tôi trong căn nhà khá rộng, nơi làm việc, vừa làm nơi "tập kết" nông sản của HTX Hiền Thi - tại Phường 7 - Đà Lạt, nữ giám đốc, kiêm Chủ tịch HĐQT - Nguyễn Thị Hiền chia sẻ về tâm huyết, gắn bó với "vựa" rau trên quê hương thứ hai của mình và 20 năm qua, từ khi hình thành, phát triển HTX Hiền Thi cho đến nay....

Chị Hiền tâm sự, chị là người gốc Huế, cùng gia đình vào Đà Lạt sinh sống từ năm 1988. Lớn lên cùng tình yêu vùng đất này, chị hiểu rõ ưu thế về khí hậu, thổ nhưỡng, giống cây trồng... Nhờ chịu khó làm ăn, dành dụm mua đất, năm 2006, vợ chồng Hiền Thi bắt đầu sản xuất rau theo hướng công nghệ sạch cung cấp cho các siêu thị: Metro, BigC ...Cũng năm đó, hộ gia đình chị được cấp chứng nhận VIETGAP cho các sản phẩm rau.

"Muốn đi nhanh hãy đi một mình, nếu muốn đi thật xa thì hãy đi cùng nhau". Nhằm mở rộng phương thức sản xuất, kinh doanh theo mô hình kinh tế tập thể; hỗ trợ nông dân địa phương cùng nhau sản xuất, tiêu thụ sản

Giám đốc HTX Nguyễn Thị Hiền (người đứng giữa) hướng dẫn công nhân sơ chế nông sản để xuất ra thị trường. Ảnh: Thanh Dương Hồng

Ghi chép: NGỌC GIAO

phẩm, cùng làm giàu, tháng 4/2017, chị Hiền bàn cùng chồng và quyết định thành lập HTX Hiền Thi; gồm 7 thành viên, số vốn ban đầu khoảng 600 triệu đồng; diện tích đất sản xuất của HTX 20 ha...

Ngoài diện tích đất sản xuất, HTX Hiền Thi đã đầu tư hơn 30 tỷ đồng để xây dựng trụ sở làm việc, nhà trưng bày, giới thiệu sản phẩm, các nhà kho tập kết hàng, mua sắm xe tải, các trang thiết bị, vật dụng phục vụ sản xuất, sơ chế sản phẩm, tuyển nhân viên...

Chỉ sau vài năm đầu hoạt động khá hiệu quả, nông dân trong vùng nhận thấy rõ lợi ích nên đã tích cực tham gia HTX để cùng sản xuất và tiêu thụ nông sản. Hiện nay, HTX Hiền Thi đã liên kết với 70 hộ nông dân ở nhiều địa phương như: Đức Trọng, Đơn Dương, xã Đạ Sar, xã Lát (Lạc Dương), xã Xuân Thọ và các phường lân cận của TP.Đà Lạt tham gia. Diện tích đất sản xuất của các hộ dân tham gia liên kết hơn 50 ha.

Các hộ nông dân tham gia liên kết với HTX Hiền Thi theo cơ chế: HTX hỗ trợ nông dân về kỹ thuật trồng trọt, chăm sóc, chuyển giao công nghệ, cung cấp cây giống, phân bón, bao tiêu nông sản... Các hộ nông dân góp quỹ đất, tự canh tác trên diện tích của mình (theo kế hoạch của HTX). Toàn bộ quy trình sản xuất rau, củ, quả các hộ dân tham gia HTX thực hiện theo tiêu chuẩn VIETGAP. Đến vụ, HTX hỗ trợ nông dân thu hoạch, vận chuyển nông sản về kho, được HTX thu mua theo hợp đồng thỏa thuận. Sau đó, HTX sơ chế, đóng gói sản phẩm và xuất đi các thị trường tiêu thụ...

Riêng diện tích 20 ha đất của HTX, vợ chồng Hiền Thi tuyển dụng 20 công nhân sản xuất các loại rau, củ, quả; (trong đó, có 02 kỹ thuật) phụ trách về công nghệ, quy trình sản xuất, tiêu chuẩn sản phẩm...Mỗi công nhân, người lao động được HTX trả lương từ 6 - 7 triệu đồng/tháng. Riêng khâu sơ chế nông sản, có 30 công nhân thường xuyên làm việc, mỗi người được trả lương từ 6 - 10 triệu đồng/tháng (tùy vị trí, tay nghề).

Ngoài lương tháng, công nhân và người lao động còn được HTX xây dựng khu tập thể, hỗ trợ chỗ ở, "miễn phí" tiền điện, nước sinh hoạt (đối với người nhà ở xa) và hỗ trợ thêm 1 triệu đồng/người/tháng. Bên cạnh 50 lao động thường xuyên, vào những vụ cao điểm, HTX còn thuê hơn 10 lao động thời vụ làm việc, trả 200 ngàn đồng/người/ngày...

Cung cấp nông sản cho các hệ thống siêu thị cả nước

Giám đốc Nguyễn Thị Hiền cho biết, hiện HTX Hiền Thi có 2 kho "tập kết" nông sản (tại đường Đa Phú, Phường 7 và đường Vạn Kiếp, Phường 8, TP.Đà Lạt); trụ sở giao dịch đặt tại Thôn Đạ Nghịt, xã Lát (Lạc Dương). HTX chuyên sản xuất, cung ứng ra thị trường hơn 10 loại rau, củ, quả như: Khoai tây, rau bó xôi, tần ô, xà lách, hành paro, cần tây, dâu tây... và một số giống cây mới như: Dưa leo baby, cà chua biếp, cà chua cherry socola, bông súp lơ baby... được khách hàng rất ưa chuộng.

Trung bình mỗi ngày, HTX xuất bán 8 tấn rau, củ các loại, đem về nguồn thu rất cao và ổn định. Hiện nay, HTX Hiền Thi chuyên cung cấp rau, củ, quả sạch cho toàn bộ hệ thống các siêu thị trong cả nước như: siêu thị Mega (MegaMarket), Big C, Vinmart, siêu thị Bách Hóa XANH,... Theo chúng tôi, để có được thị trường rộng lớn tiêu thụ nông sản Đà Lạt như hiện nay là nhờ bản lĩnh, sự nhạy bén và kiên trì của Ban giám đốc HTX và năng lực của nữ giám đốc - Nguyễn Thị Hiền. Đồng thời, khẳng định chất lượng nông sản xanh, sạch, an toàn của HTX Hiền Thi.

Sau gần 20 năm lao động miệt mài; từ một hộ gia đình sản xuất đơn lẻ, xây dựng, "nâng cấp", mở rộng thành HTX, HTX Hiền Thi đã có bước "tiến dài" trên thị trường nông sản cả nước! Tổng doanh thu hàng năm của HTX Hiền Thi đạt 50 tỉ đồng. Ngày 20/11/2018, HTX Dịch vụ Nông nghiệp Tổng hợp Hiền Thi được UBND TP. Đà Lạt cấp Chứng nhận Nhãn hiệu "Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành".

Có thể nói, HTX Hiền Thi hiện đang trên con đường phát triển, mở rộng và chiếm lĩnh thị trường bằng sản phẩm rau đạt tiêu chuẩn VIETGAP, một trong 04 sản phẩm đã được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ KH-CN) công nhận thương hiệu "Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành" (năm 2017).

Giám đốc Nguyễn Thị Hiền cho biết, sắp tới HTX sẽ mở rộng diện tích canh tác và nâng số lượng hộ nông dân tham gia liên kết; nâng cao chất lượng sản phẩm; tiếp tục tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản của HTX đến các hệ thống siêu thị lớn khác như Coopmart, AEON,...

Điều chúng tôi tâm đắc là HTX Hiền Thi ngoài quảng bá nông sản đặc trưng của vùng đất lạnh đến với thị trường nông sản cả nước, còn giải quyết một lượng lớn lao động địa phương; giúp nông dân yên tâm sản xuất, thu nhập... đây là giá trị xã hội rất đáng quý.

N.G